



Bảng Ghi Điểm Thi

Điểm thi học kỳ

Học kỳ 2 - Năm học 2015 - 2016

Môn Học: Nhóm Kỹ thuật lạnh (207402) - 001_DH13NL_01

Số Tin Ch 3

Ngày Thi 21/06/2016

Giờ Thi: 12:15

Phòng Thi RD404

Giảng viên: Nguyễn Thanh Hào

Lớp

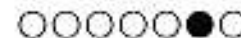
DH09NL17 (Đại học Chính quy (Tin chỉ)-Công nghệ nhiệt lạnh-2009)

Trang 1

STT	Mã SV	Họ và tên SV	Tên Lớp	Chữ ký	Số tờ	D1 20%	D2 30%	Đ.Số	Điểm T. kết	Tổ điểm nguyên	Tổ điểm lẻ
1	09137019	Võ Phước Vinh	DH09NL17			9	9	7	8,0	0012345678910	0123456789
2	10137029	Nguyễn Tăng Thành	DH10NL		✓					0012345678910	0123456789
3	13137001	Nguyễn Duy Hậu	DH13NL			9	8	5	6,7	0012345678910	0123456789
4	13137008	Vũ Tuấn Anh	DH13NL			2	8	2	3,8	0012345678910	0123456789
5	13137015	Phạm Thái Minh Bảo	DH13NL			2	7,5	2	3,7	0012345678910	0123456789
6	13137029	Lê A Đăng	DH13NL			3	9	2	4,3	0012345678910	0123456789
7	13137032	Đỗ Văn Duy	DH13NL			8	7	5	6,2	0012345678910	0123456789
8	13137037	Trần Ngọc Duy	DH13NL			5	8	10	8,4	0012345678910	0123456789
9	13137041	Trần Ngọc Dũng	DH13NL			6	7	3	4,8	0012345678910	0123456789
10	13137045	Lâm Quốc Đạt	DH13NL			9	8	6	7,2	0012345678910	0123456789
11	13137047	Nguyễn Thành Đạt	DH13NL			7	7,5	5	6,2	0012345678910	0123456789
12	13137048	Nguyễn Văn Đăng	DH13NL			4	8,5	5	5,9	0012345678910	0123456789
13	13137051	Nguyễn Hoàng Giang	DH13NL			9	9	7	8,0	0012345678910	0123456789
14	13137054	Ngô Hữu Hậu	DH13NL			4	8	5	5,7	0012345678910	0123456789
15	13137055	Nguyễn Thanh Hiền	DH13NL			8	9	7	7,8	0012345678910	0123456789



Mã nhận dạng 05147



Trang 2/2

Bảng Ghi Điểm Thi

Điểm thi học kỳ

Học kỳ 2 - Năm học 2015 - 2016

Môn Học/Nhóm Kỹ thuật lạnh (207402) - 001_DH13NL_01

Số Tin Ch 3

Ngày Thi 21/06/2016

Giờ Thi: 12:15

Phòng Thi RD404

Giảng viên: Nguyễn Thanh Hào

Lớp

DH13NL (Công nghệ kỹ thuật nhiệt)

Trang 2

STT	Mã SV	Họ và tên SV	Tên Lớp	Chữ ký	Số tờ	D1 20%	D2 30%	D.Số	Điểm T. kết	Tô điểm nguyên	Tô điểm lẻ
16	13137058	Mai Hoàng Hiệp	DH13NL			4	8	3	6,7	0012345678910	0123456789
17	13137062	Hồ Thanh Hoàng	DH13NL			5	9	2	4,7	0012345678910	0123456789
18	13137068	Lê Văn Hùng	DH13NL			4	6	5	5,1	0012345678910	0123456789
19	13137076	Đỗ Đăng Khoa	DH13NL			4	8	6	6,2	0012345678910	0123456789
20	13137081	Vũ Đình Nguyễn	DH13NL			8	9	4	6,3	0012345678910	0123456789
21	13137085	Nguyễn Thanh Long	DH13NL			10	9	3	6,2	0012345678910	0123456789
22	13137097	Đặng Nguyễn	DH13NL			4	7	8	6,9	0012345678910	0123456789
23	13137100	Đinh Mai Nhật	DH13NL			9	8,5	2	5,4	0012345678910	0123456789
24	13137103	Nguyễn Tăng Phát	DH13NL			9	8,5	5	6,9	0012345678910	0123456789

Ngày 22 Tháng 6 Năm 2016

Số sinh viên dự thi: 23. Số sinh viên vắng: 01

Cán bộ coi thi 1

Cán bộ coi thi 2

Xác nhận của Bộ Môn

Cán Bộ Chấm Thi 1

Cán Bộ Chấm Thi 2

Phạm Duy Lâm

Lê Quang Di

Khoa

Nguyễn Thanh Hào

Bảng Ghi Điểm Thi

Điểm thi học kỳ

Học kỳ 2 - Năm học 2015 - 2016

Môn Học/Nhóm Kỹ thuật lynch (207402) - 002_DH13NL_01

Số Tin Ch 3

Ngày Thi 21/06/2016

Giờ Thi: 12:15

Phòng Thi RD301

Giảng viên: Nguyễn Thanh Hào

Lớp

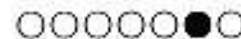
DH13NL (Công nghệ kỹ thuật nhiệt)

Trang 1

STT	Mã SV	Họ và tên SV	Tên Lớp	Chữ ký	Số tờ	D1 20%	D2 30%	D.Số	Điểm T. kết	Tổ điểm nguyên	Tổ điểm lẻ
1	13137104	Nguyễn Tấn Phong	DH13NL	<i>Phong</i>		10	9	10	9,7	○○○12345678●10	○○123456●89
2	13137106	Nguyễn Thanh Phong	DH13NL	<i>Phong</i>		7	9	5	6,6	○○○12345●678910	○○12345●789
3	13137109	Bùi Văn Phúc	DH13NL	<i>Phúc</i>		10	8,5	7	8,1	○○○1234567●8910	○○●23456789
4	13137110	Nguyễn Minh Phúc	DH13NL	<i>Phúc</i>		8	9	7	7,8	○○○123456●78910	○○1234567●89
5	13137111	Nguyễn Quốc Phúc	DH13NL	<i>Phúc</i>		7	8,5	5	6,5	○○○12345●678910	○○1234●6789
6	13137115	Phạm Mai Quỳnh	DH13NL	<i>Quỳnh</i>		6	10	3	8,2	○○○1234567●8910	○○●3456789
7	13137116	Nguyễn Đức Reo	DH13NL	<i>Reo</i>		5	9	7	7,2	○○○123456●78910	○○●3456789
8	13137119	Nguyễn Hải Sơn	DH13NL	<i>Son</i>		8	7	4	5,8	○○○1234●5678910	○○123456●789
9	13137120	Trần Văn Sơn	DH13NL	✓	✓					○○○12345678910	○○123456789
10	13137121	Vì Văn Tàu	DH13NL	<i>Tau</i>		9	9	5	7,5	○○○123456●78910	○○1234●56789
11	13137122	Đỗ Khánh Tâm	DH13NL	<i>Tam</i>		10	9	8	8,7	○○○1234567●8910	○○123456●789
12	13137123	Nguyễn Đức Tâm	DH13NL	<i>Tam</i>		10	9	7	8,2	○○○1234567●8910	○○●3456789
13	13137124	Vũ Đức Tân	DH13NL	<i>Tan</i>		9	9	5	7,5	○○○123456●78910	○○1234●56789
14	13137128	Phan Lê Ngọc Thảo	DH13NL	<i>Thao</i>		6	8	7	6,6	○○○12345●678910	○○12345●789
15	13137130	Lương Tấn Thạnh	DH13NL	<i>Thanh</i>		7	8,5	7	7,5	○○○123456●78910	○○1234●56789



Mã nhận dạng 05148



Trang 2/2

Bảng Ghi Điểm Thi

Điểm thi học kỳ

Học kỳ 2 - Năm học 2015 - 2016

Môn Học/Nhóm Kỹ thuật lạnh (207402) - 002_DH13NL_01

Số Tin Ch 3

Ngày Thi 21/06/2016

Giờ Thi: 12:15

Phòng Thi RD301

Giảng viên: Nguyễn Thanh Hào

Lớp

DH13NL (Công nghệ kỹ thuật nhiệt)

Trang 2

STT	Mã SV	Họ và tên SV	Tên Lớp	Chữ ký	Số tờ	D1 25%	D2 30%	D.Số	Điểm T. kết	Tổ điểm nguyên	Tổ điểm lẻ
16	13137131	Lê Hoàng Thắng	DH13NL			4	9	5	6,0	0012345678910	0123456789
17	13137133	Nguyễn Đại Thiên	DH13NL			2	8,5	3	4,5	0012345678910	0123456789
18	13137135	Trần Hoàng Thiên	DH13NL			6	9	4	5,9	0012345678910	0123456789
19	13137138	Phạm Ngọc Thiện	DH13NL			10	9	9	9,2	0012345678910	0123456789
20	13137141	Trần Thắng Thuận	DH13NL			5	9	7	7,2	0012345678910	0123456789
21	13137147	Phạm Thế Toàn	DH13NL			3	9	4	5,3	0012345678910	0123456789
22	13137151	Lê Minh Trí	DH13NL			4	8	5	5,7	0012345678910	0123456789
23	13137152	Trần Anh Trí	DH13NL			6	9,5	2	5,1	0012345678910	0123456789
24	13137154	Nguyễn Văn Trường	DH13NL			5	7	6	6,1	0012345678910	0123456789
25	13137158	Nguyễn Minh Tú	DH13NL			2	8	3	4,3	0012345678910	0123456789
26	13137167	Nguyễn Thành Hưng	DH13NL			8	9	10	9,3	0012345678910	0123456789

Số sinh viên dự thi: 25 Số sinh viên vắng: 1

Ngày 22 Tháng 6 Năm 2016

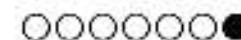
Cán bộ coi thi 1

Cán bộ coi thi 2

Xác nhận của Bộ Môn

Cán Bộ Chấm Thi 1

Cán Bộ Chấm Thi 2



Bảng Ghi Điểm Thi

Điểm thi học kỳ

Học kỳ 2 - Năm học 2015 - 2016

Môn Học/Nhóm **Kỹ thuật lạnh thực phẩm (207403) - 001_DH13NL_01**

Số Tin Ch: 2

Ngày Thi 15/06/2016

Giờ Thi: 07:00

Phòng Thi RD204

Giảng viên: Nguyễn Huy Bích

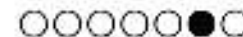
Lớp **DH12NL (Công nghệ kỹ thuật nhiệt)**

Trang 1

STT	Mã SV	Họ và tên SV	Tên Lớp	Chữ ký	Số tờ	D1 20%	D2 20%	D.Số	Điểm T. kết	Tổ điểm nguyên	Tổ điểm lẻ
1	12137054	Bùi Văn Phúc	DH12NL			7	2	7	6.0	001234567890	0123456789
2	13137001	Nguyễn Duy Hậu	DH13NL			8	8	5	6.2	001234567890	0123456789
3	13137003	Nguyễn Tuấn Tú	DH13NL			8	5	5	5.6	001234567890	0123456789
4	13137006	Mai Thế Anh	DH13NL			8	4	5	5.4	001234567890	0123456789
5	13137008	Vũ Tuấn Anh	DH13NL			8	6	5.5	6.1	001234567890	0123456789
6	13137013	Đặng Hoài Bảo	DH13NL			9	6	5.5	6.3	001234567890	0123456789
7	13137014	Lê Công Bảo	DH13NL			9	10	7.5	8.3	001234567890	0123456789
8	13137015	Phạm Thái Minh	DH13NL			8	6	2.5	4.3	001234567890	0123456789
9	13137029	Lê A	DH13NL			8	5	3	4.4	001234567890	0123456789
10	13137032	Dỗ Văn Duy	DH13NL			8	6	6	6.4	001234567890	0123456789
11	13137037	Trần Ngọc Duy	DH13NL			8	6	4	5.2	001234567890	0123456789
12	13137045	Lâm Quốc Đạt	DH13NL			8	8	6	6.8	001234567890	0123456789
13	13137047	Nguyễn Thành Đạt	DH13NL			7	5	6	6.0	001234567890	0123456789
14	13137048	Nguyễn Văn Đăng	DH13NL			7	6	1	3.2	001234567890	0123456789
15	13137051	Nguyễn Hoàng Giang	DH13NL			8	9	6	7.0	001234567890	0123456789



Mã nhận dạng 05149



Trang 2/2

Bảng Ghi Điểm Thi

Điểm thi học kỳ

Học kỳ 2 - Năm học 2015 - 2016

Môn Học/Nhóm Kỹ thuật lạnh thực phẩm (207403) - 001_DH13NL_01

Số Tin Ch 2

Ngày Thi 15/06/2016

Giờ Thi: 07:00

Phòng Thi RD204

Giảng viên: Nguyễn Huy Bích

Lớp

DH13NL (Công nghệ kỹ thuật nhiệt)

Trang 2

STT	Mã SV	Họ và tên SV	Tên Lớp	Chữ ký	Số tờ	Đ1 20%	Đ2 20%	Đ.Số	Điểm T kết	Tô điểm nguyên	Tô điểm lẻ
16	13137053	Cao Gia Hân	DH13NL			8	7	4	5.4	001234567890	0123456789
17	13137054	Ngô Hữu Hậu	DH13NL			6	3	6	5.4	001234567890	0123456789
18	13137055	Nguyễn Thanh Hiền	DH13NL			8	8	6.5	7.1	001234567890	0123456789
19	13137062	Hồ Thanh Hoàng	DH13NL			8	6	6	6.4	001234567890	0123456789
20	13137068	Lê Văn Hùng	DH13NL			5	5	6	5.6	001234567890	0123456789
21	13137069	Nguyễn Mạnh Hùng	DH13NL			8	6	6.5	6.7	001234567890	0123456789
22	13137073	Nguyễn Hùng Khang	DH13NL			8	5	5	5.6	001234567890	0123456789
23	13137074	Mai Quang Khánh	DH13NL			8	6	6.5	6.7	001234567890	0123456789
24	13137076	Đỗ Đăng Khoa	DH13NL			8	6	6	6.4	001234567890	0123456789
25	13137079	Phan Đặng Tuấn	DH13NL			8	5	5	5.6	001234567890	0123456789
26	13137080	Lê Thành Khôi	DH13NL			8	6	4	5.2	001234567890	0123456789

Số sinh viên dự thi 26. Số sinh viên vắng: 0.

Ngày ____ Tháng ____ Năm ____

Cán bộ coi thi 1

Cán bộ coi thi 2

Xác nhận của Bộ Môn

Cán Bộ Chấm Thi 1

Cán Bộ Chấm Thi 2

Nguyễn Thanh Dũng

Lê Văn Đức

PGS.TS. Nguyễn Huy Bích

Bảng Ghi Điểm Thi

Điểm thi học kỳ

Hoc kỳ 2 - Năm học 2015 - 2016

Môn Học/Nhóm Kỹ thuật lĩnh vực phẩm (207403) - 002 DH13NL_01

Số Tin Ch 2

Ngày Thi: 15/06/2016

Giờ Thi: 07:00

Phỏng Thi PV219

Giảng viên: Nguyễn Huy Bích

Lớp

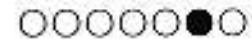
DH13NL (Công nghệ kĩ thuật nhiệt)

Trang 1

STT	Mã SV	Họ và tên SV	Tên Lớp	Chữ ký	Số từ	D1 %	D2 %	D.Số	Điểm T. kết	Tổ điểm nguyên	Tổ điểm lẻ	
1	13137081	Vũ Đình Nguyễn	Khuong	DH13NL		1	8	8	5	6.2	001234567890	0123456789
2	13137083	Chu Bá Hoàng	Lâm	DH13NL		1	7	3	3.5	4.1	001234567890	0123456789
3	13137085	Nguyễn Thanh	Long	DH13NL		1	7	6	6.5	6.5	001234567890	0123456789
4	13137087	Bùi Phú Hoàng	Nam	DH13NL		✓	✓	✓	✓	✓	001234567890	0123456789
5	13137090	Chau Vanh	Nêk	DH13NL		1	8	7	4	5.4	001234567890	0123456789
6	13137100	Đinh Mai	Nhật	DH13NL		1	6	6	6.5	6.3	001234567890	0123456789
7	13137101	Nguyễn Đình	Nhu	DH13NL		✓	✓	✓	✓	✓	001234567890	0123456789
8	13137102	Trần Minh	Nhật	DH13NL		1	6	4	7	6.2	001234567890	0123456789
9	13137105	Nguyễn Thanh	Phong	DH13NL		1	8	5	6	6.2	001234567890	0123456789
10	13137109	Bùi Văn	Phúc	DH13NL		1	8	5	7	6.8	001234567890	0123456789
11	13137110	Nguyễn Minh	Phúc	DH13NL		1	8	7	5.5	6.3	001234567890	0123456789
12	13137111	Nguyễn Quốc	Phúc	DH13NL		1	8	6	6	6.4	001234567890	0123456789
13	13137115	Phạm Mai	Quỳnh	DH13NL		1	9	9	6	7.2	001234567890	0123456789
14	13137116	Nguyễn Đức	Reo	DH13NL		1	8	5	8	7.4	001234567890	0123456789
15	13137119	Nguyễn Hải	Son	DH13NL		1	8	5	6.5	6.5	001234567890	0123456789



Mã nhận dạng 05150



Trang 2/2

Bảng Ghi Điểm Thi

Điểm thi học kỳ

Học kỳ 2 - Năm học 2015 - 2016

Môn Học/Nhóm Kỹ thuật lạnh thực phẩm (207403) - 002_DH13NL_01

Số Tin Ch 2

Ngày Thi 15/06/2016

Giờ Thi: 07:00

Phòng Thi PV219

Giảng viên: Nguyễn Huy Bích

Lớp DH13NL (Công nghệ kỹ thuật nhiệt)

Trang 2

STT	Mã SV	Họ và tên SV	Tên Lớp	Chữ ký	Số tờ	D1 %	D2 %	D.Số	Điểm T. kết	Tô điểm nguyên	Tô điểm lẻ
16	13137120	Trần Văn Sơn	DH13NL	V	✓	✓	✓	✓	✓	001234567890	0123456789
17	13137121	Vì Văn Tào	DH13NL	Tào	1	8	5	4.5	5.3	001234567890	0123456789
18	13137123	Nguyễn Đức Tâm	DH13NL	Đức	1	8	7	4.5	5.7	001234567890	0123456789
19	13137128	Phạm Lê Ngọc Thảo	DH13NL	Thảo	1	8	6	6	6.4	001234567890	0123456789
20	13137131	Lê Hoàng Thắng	DH13NL	Thắng	1	8	6	2	4.0	001234567890	0123456789
21	13137135	Trần Hoàng Thiên	DH13NL	Thiên	1	6	5	6	5.8	001234567890	0123456789
22	13137147	Phạm Thế Toán	DH13NL	Toán	1	8	5	6	6.2	001234567890	0123456789
23	13137154	Nguyễn Văn Trường	DH13NL	Trường	1	8	7	3	4.8	001234567890	0123456789
24	13137158	Nguyễn Minh Tú	DH13NL	Tú	1	7	5	7	6.6	001234567890	0123456789
25	13137167	Nguyễn Thánh Hưng	DH13NL	Thánh	1	8	7	2	4.2	001234567890	0123456789

Số sinh viên dự thi: 22. Số sinh viên vắng: 3.

Ngày ____ Tháng ____ Năm ____

Cán bộ coi thi 1

Cán bộ coi thi 2

Xác nhận của Bộ Môn

Cán Bộ Chấm Thi 1

Cán Bộ Chấm Thi 2

Khai
Tế Văn Trần

Lê Khắc Quý

Bích

PGS.TS. Nguyễn Huy Bích

Bảng Ghi Điểm Thi

Điểm thi học kỳ

Hoc kỳ 2 - Năm học 2015 - 2016

Môn Học/Nhóm Kỹ thuật điều hòa không khí (207404) - 001 DH13NL 01

Số Tín Ch 3

Nguy Thi 07/06/2016

Giờ Thi: 09:30

Phòng Thi PV400B

Giảng viên: Nguyễn Thanh Hào

Lớp

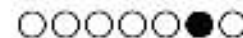
DH09NL17 (Đại học Chính quy (Tin chũ)-Công nghệ nhiệt lạnh-2009)

Trang 1

STT	Mã SV	Họ và tên SV	Tên Lớp	Chữ ký	Số tờ	D1 20%	D2 30%	Đ.Số	Điểm T. kết	Tổ điểm nguyên	Tổ điểm lẻ
1	09137045	Nguyễn Ngọc Thiên	DH09NL17			4	8,5	5	5,9	○●①②③④⑤⑥⑦⑧⑨⑩	①②③④⑤⑥⑦⑧⑨
2	10137029	Nguyễn Tăng Thành	DH10NL		✓					○●①②③④⑤⑥⑦⑧⑨⑩	①②③④⑤⑥⑦⑧⑨
3	12137019	Phan Văn Linh	DH12NL			3	9,5	6	6,5	○●①②③④⑤⑥⑦⑧⑨⑩	①②③④⑤⑥⑦⑧⑨
4	12137056	Nguyễn Tấn Toàn	DH13NL			10	10	10	10	○●①②③④⑤⑥⑦⑧⑨⑩	⑤①②③④⑤⑥⑦⑧⑨
5	13137001	Nguyễn Duy	DH13NL			2	9	10	8,1	○●①②③④⑤⑥⑦⑧⑨⑩	①②③④⑤⑥⑦⑧⑨
6	13137002	Nguyễn Tấn Hậu	DH13NL			6	7,5	7	7,0	○●①②③④⑤⑥⑦⑧⑨⑩	①②③④⑤⑥⑦⑧⑨
7	13137003	Nguyễn Tuấn	DH13NL			6	8,5	7	7,3	○●①②③④⑤⑥⑦⑧⑨⑩	①②③④⑤⑥⑦⑧⑨
8	13137006	Mai Thế Anh	DH13NL			8	8	7	7,5	○●①②③④⑤⑥⑦⑧⑨⑩	①②③④⑤⑥⑦⑧⑨
9	13137008	Vũ Tuấn Anh	DH13NL			3	9	4	5,3	○●①②③④⑤⑥⑦⑧⑨⑩	①②③④⑤⑥⑦⑧⑨
10	13137011	Nguyễn Thiên Ân	DH13NL			3	8	4	5,0	○●①②③④⑤⑥⑦⑧⑨⑩	⑤①②③④⑤⑥⑦⑧⑨
11	13137013	Đặng Hoài Bảo	DH13NL			6	8	7	7,1	○●①②③④⑤⑥⑦⑧⑨⑩	①②③④⑤⑥⑦⑧⑨
12	13137015	Phạm Thái Minh	DH13NL			5	9,5	5	6,4	○●①②③④⑤⑥⑦⑧⑨⑩	①②③④⑤⑥⑦⑧⑨
13	13137019	Nguyễn Văn Bình	DH13NL			8	10	5	7,1	○●①②③④⑤⑥⑦⑧⑨⑩	①②③④⑤⑥⑦⑧⑨
14	13137026	Nguyễn Minh Châu	DH13NL			7	9	6	7,1	○●①②③④⑤⑥⑦⑧⑨⑩	①②③④⑤⑥⑦⑧⑨
15	13137029	Lê A	DH13NL			3	9,5	4	5,5	○●①②③④⑤⑥⑦⑧⑨⑩	①②③④⑤⑥⑦⑧⑨



Mã nhận dạng 05151



Trang 2/4

Bảng Ghi Điểm Thi

Điểm thi học kỳ

Học kỳ 2 - Năm học 2015 - 2016

Môn Học/Nhóm Kỹ thuật điều hòa không khí (207404) - 001_DH13NL_01

Số Tin Ch: 3

Ngày Thi 07/06/2016

Giờ Thi: 09:30

Phòng Thi PV400B

Giảng viên: Nguyễn Thanh Hào

Lớp

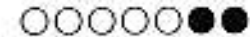
DH13NL (Công nghệ kỹ thuật nhiệt)

Trang 2

STT	Mã SV	Họ và tên SV	Tên Lớp	Chữ ký	Số tờ	D1 40%	D2 30%	D.Số	Điểm T. kết	Tổ điểm nguyên	Tổ điểm lẻ
16	13137032	Đỗ Văn Duy	DH13NL			9	10	7	8,3	0012345678910	0123456789
17	13137036	Trần Khánh Duy	DH13NL			8	8,5	7	7,7	0012345678910	0123456789
18	13137037	Trần Ngọc Duy	DH13NL			6	10	7	7,7	0012345678910	0123456789
19	13137041	Trần Ngọc Dũng	DH13NL			7	4,5	5	5,3	0012345678910	0123456789
20	13137045	Lâm Quốc Đạt	DH13NL			6	8,5	6	6,8	0012345678910	0123456789
21	13137047	Nguyễn Thành Đạt	DH13NL			5	7	5	5,6	0012345678910	0123456789
22	13137048	Nguyễn Văn Đăng	DH13NL			4	10	5	6,3	0012345678910	0123456789
23	13137051	Nguyễn Hoàng Giang	DH13NL			6	8,5	9	8,3	0012345678910	0123456789
24	13137052	Huỳnh Tấn Hạng	DH13NL			2	8	2	3,8	0012345678910	0123456789
25	13137053	Cao Gia Hân	DH13NL			7	10	9	8,9	0012345678910	0123456789
26	13137054	Ngô Hữu Hậu	DH13NL			5	6,5	6	6,0	0012345678910	0123456789
27	13137055	Nguyễn Thanh Hiền	DH13NL			9	10	9	9,3	0012345678910	0123456789
28	13137056	Đỗ Văn Hiền	DH13NL			4	7	9	7,4	0012345678910	0123456789
29	13137058	Mai Hoàng Hiệp	DH13NL			6	7	10	8,3	0012345678910	0123456789
30	13137059	Nguyễn Ngọc Hoàn	DH13NL			7	7	5	6,0	0012345678910	0123456789



Mã nhận dạng 05151



Trang 3/4

Bảng Ghi Điểm Thi

Điểm thi học kỳ

Học kỳ 2 - Năm học 2015 - 2016

Môn Học/Nhóm Kỹ thuật điều hòa không khí (207404) - 001_DH13NL_01

Số Tin Ch 3

Ngày Thi 07/06/2016

Giờ Thi: 09:30

Phòng Thi PV400B

Giảng viên: Nguyễn Thanh Hào

Lớp DH13NL (Công nghệ kỹ thuật nhiệt)

Trang 3

STT	Mã SV	Họ và tên SV	Tên Lớp	Chữ ký	Số tờ	D1 20 %	D2 30 %	D.Số	Điểm T. kết	Tô điểm nguyên	Tô điểm lẻ
31	13137062	Hồ Thanh Hoàng	DH13NL			2	2,5	5	5,5	○ 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10	0 1 2 3 4 5 6 7 8 9
32	13137065	Huỳnh Nguyễn Hòa	DH13NL			8	7,5	7	7,4	○ 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10	0 1 2 3 4 5 6 7 8 9
33	13137068	Lê Văn Hùng	DH13NL			4	10	9	8,3	○ 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10	0 1 2 3 4 5 6 7 8 9
34	13137069	Nguyễn Mạnh Hùng	DH13NL			5	7	6	6,1	○ 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10	0 1 2 3 4 5 6 7 8 9
35	13137073	Nguyễn Hùng Khang	DH13NL			6	7	4	5,3	○ 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10	0 1 2 3 4 5 6 7 8 9
36	13137074	Mai Quang Khánh	DH13NL			5	10	6	7,0	○ 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10	0 1 2 3 4 5 6 7 8 9
37	13137076	Đỗ Đăng Khoa	DH13NL			6	8,5	6	6,8	○ 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10	0 1 2 3 4 5 6 7 8 9
38	13137079	Phan Đặng Tuấn	DH13NL			4	9	6	6,5	○ 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10	0 1 2 3 4 5 6 7 8 9
39	13137081	Vũ Đình Nguyễn Kương	DH13NL			4	7,5	2	4,1	○ 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10	0 1 2 3 4 5 6 7 8 9
40	13137083	Chu Bá Hoàng Lâm	DH13NL			2	5	2	2,9	○ 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10	0 1 2 3 4 5 6 7 8 9
41	13137085	Nguyễn Thanh Long	DH13NL			10	8	8	8,4	○ 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10	0 1 2 3 4 5 6 7 8 9
42	13137090	Chau Văn Nêk	DH13NL			4	8	5	5,7	○ 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10	0 1 2 3 4 5 6 7 8 9
43	13137096	Lưu Thiện Ngón	DH13NL			10	10	6	8,0	○ 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10	0 1 2 3 4 5 6 7 8 9
44	13137097	Đặng Nguyễn	DH13NL			3	10	8	7,6	○ 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10	0 1 2 3 4 5 6 7 8 9

Bảng Ghi Điểm Thi

Điểm thi học kỳ

Học kỳ 2 - Năm học 2015 - 2016

Môn Học/Nhóm Kỹ thuật điều hòa không khí (207404) - 002_DH13NL_01

Số Tin Ch 3

Ngày Thi 07/06/2016

Giờ Thi: 09:30

Phòng Thi RD504

Giảng viên: Nguyễn Thanh Hào

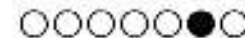
Lớp DH13NL (Công nghệ kỹ thuật nhiệt)

Trang 1

STT	Mã SV	Họ và tên SV	Tên Lớp	Chữ ký	Số tờ	Đ1 20%	Đ2 30%	D.Số	Điểm T. kết	Tô điểm nguyên	Tô điểm lẻ
1	13137100	Đinh Mai	Nhật	Dinh	1	10	6,5	5	6,5	001234567890	0123456789
2	13137101	Nguyễn Đình	Nhu	✓	✓					001234567890	0123456789
3	13137102	Trần Minh	Nhật	Tran	1	6	6,5	6	6,2	001234567890	0123456789
4	13137103	Nguyễn Tông	Phát	Phat	1	1	7	2	3,3	001234567890	0123456789
5	13137105	Nguyễn Thanh	Phong	phong	1	5	10	6	7,0	001234567890	0123456789
6	13137106	Nguyễn Thanh	Phong	phong	1	5	9,5	6	6,9	001234567890	0123456789
7	13137109	Bùi Văn	Phúc	Bui	1	6	10	9	8,7	001234567890	0123456789
8	13137110	Nguyễn Minh	Phúc	Phuc	1	5	10	4	6,0	001234567890	0123456789
9	13137111	Nguyễn Quốc	Phúc	Quoc	1	6	7,5	4	5,5	001234567890	0123456789
10	13137112	Nguyễn Minh	Quan	Minh	1	7	7,5	5	6,2	001234567890	0123456789
11	13137115	Phạm Mai	Quỳnh	Pham	1	5	10	5	6,5	001234567890	0123456789
12	13137116	Nguyễn Đức	Reo	Reo	1	4	8	7	6,7	001234567890	0123456789
13	13137119	Nguyễn Hải	Son	Hai	1	5	10	5	6,5	001234567890	0123456789
14	13137120	Trần Văn	Son	✓	✓					001234567890	0123456789
15	13137121	Vì Văn	Tấn	Tan	1	8	7	5	6,2	001234567890	0123456789



Mã nhận dạng 05152



Trang 2/3

Bảng Ghi Điểm Thi

Điểm thi học kỳ

Học kỳ 2 - Năm học 2015 - 2016

Môn Học/ Nhóm Kỹ thuật điều hòa không khí (207404) - 002_DH13NL_01

Số Tin Ch 3

Ngày Thi 07/06/2016

Giờ Thi: 09:30

Phòng Thi RDS04

Giảng viên: Nguyễn Thanh Hào

Lớp

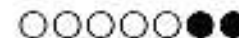
DH13NL (Công nghệ kỹ thuật nhiệt)

Trang 2

STT	Mã SV	Họ và tên SV	Tên Lớp	Chữ ký	Số tờ	D1 28%	D2 32%	D.Số	Điểm T. kết	Tổ điểm nguyên	Tổ điểm lẻ
16	13137122	Đỗ Khánh Tâm	DH13NL		1	8	10	7	8,1	001234567890	0123456789
17	13137123	Nguyễn Đức	DH13NL		1	6	10	5	6,7	001234567890	0123456789
18	13137124	Vũ Đức	DH13NL		1	9	8	7	8,0	001234567890	0123456789
19	13137128	Phan Lê Ngọc	Thảo		1	5	8	5	5,8	001234567890	0123456789
20	13137130	Lương Tấn	Thạnh		1	6	10	4	6,2	001234567890	0123456789
21	13137131	Lê Hoàng	Thắng		1	6	10	4	6,2	001234567890	0123456789
22	13137135	Trần Hoàng	Thiện		1	7	7,5	6	6,7	001234567890	0123456789
23	13137138	Phạm Ngọc	Thiện		1	7	10	5	6,9	001234567890	0123456789
24	13137141	Trần Thắng	Thuận		1	9	10	5	7,3	001234567890	0123456789
25	13137146	Đinh Thanh	Toán		1	6	10	3	5,7	001234567890	0123456789
26	13137147	Phạm Thế	Toán		1	4	9	7	7,0	001234567890	0123456789
27	13137152	Trần Anh	Tri		1	7	7,5	5	6,2	001234567890	0123456789
28	13137154	Nguyễn Văn	Trương		1	2	10	2	4,4	001234567890	0123456789
29	13137157	Đoàn Nhật	Tú		1	9	8,5	2	5,7	001234567890	0123456789
30	13137158	Nguyễn Minh	Tú		1	4	9	7	7,0	001234567890	0123456789



Mã nhận dạng 05152



Trang 3/3

Bảng Ghi Điểm Thi

Điểm thi học kỳ

Học kỳ 2 - Năm học 2015 - 2016

Môn Học/Nhóm **Kỹ thuật điều hòa không khí (207404) - 002_DH13NL_01**

Số Tín Ch 3

Ngày Thi 07/06/2016

Giờ Thi: 09:30

Phòng Thi RDS04

Giảng viên: Nguyễn Thanh Hào

Lớp

DH13NL (Công nghệ kỹ thuật nhiệt)

Trang 3

STT	Mã SV	Họ và tên SV	Tên Lớp	Chữ ký	Số tờ	D1 10%	D2 30%	D.Số	Điểm T. kết	Tô điểm nguyên	Tô điểm lẻ
31	13137162	Nguyễn Thị Thu	Vui	DH13NL	<i>Vui</i>	1	10	10	10	0 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10	0 1 2 3 4 5 6 7 8 9
32	13137167	Nguyễn Thành	Hưng	DH13NL	<i>Thành</i>	1	7	10	8	0 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10	0 1 2 3 4 5 6 7 8 9

Số sinh viên dự thi: 30. Số sinh viên vắng: 2

Ngày 20 Tháng 6 Năm 2016

Cán bộ coi thi 1

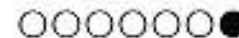
Cán bộ coi thi 2

Xác nhận của Bộ Môn

Cán Bộ Chấm Thi 1

Cán Bộ Chấm Thi 2

*Nguyễn Văn Hiến**Ngô Võ Ngọc Thanh**[Signature]**Nguyễn Thanh Hào*



Bảng Ghi Điểm Thi

Điểm thi học kỳ

Học kỳ 2 - Năm học 2015 - 2016

Môn Học/Nhóm Lò hơi công nghiệp (207406) - 001_DH13NL_01

Số Tin Ch 2

Ngày Thi 20/06/2016

Giờ Thi: 14:45

Phòng Thi RD401

Giảng viên: Nguyễn Văn Lành

Lớp

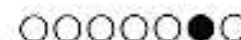
DH12NL (Công nghệ kỹ thuật nhiệt)

Trang 1

STT	Mã SV	Họ và tên SV	Tên Lớp	Chữ ký	Số tờ	D1 10 %	D2 30 %	D.Số 60 %	Điểm T. kết	Tổ điểm nguyên	Tổ điểm lẻ
1	12137054	Bùi Văn Phúc	DH12NL			8	9	30	5.3	0012345678910	0123456789
2	12137056	Nguyễn Tấn Toàn	DH13NL			9	8	90	8.7	0012345678910	0123456789
3	13137001	Nguyễn Duy Hậu	DH13NL			7	9	35	5.5	0012345678910	0123456789
4	13137003	Nguyễn Tuấn Tú	DH13NL			8	8	45	5.9	0012345678910	0123456789
5	13137008	Vũ Tuấn Anh	DH13NL			7	7	10	3.4	0012345678910	0123456789
6	13137013	Dặng Hoài Bảo	DH13NL			8	8	35	5.3	0012345678910	0123456789
7	13137014	Lê Công Bảo	DH13NL			10	9	85	8.8	0012345678910	0123456789
8	13137015	Phạm Thái Minh	DH13NL			8	9	50	6.5	0012345678910	0123456789
9	13137026	Nguyễn Minh Châu	DH13NL			8	9	45	6.2	0012345678910	0123456789
10	13137029	Lê A Dàng	DH13NL			8	9	10	4.1	0012345678910	0123456789
11	13137032	Đỗ Văn Duy	DH13NL			8	9	75	8.0	0012345678910	0123456789
12	13137036	Trần Khánh Duy	DH13NL			8	8	35	5.3	0012345678910	0123456789
13	13137037	Trần Ngọc Duy	DH13NL			7	10	60	7.5	0012345678910	0123456789
14	13137041	Trần Ngọc Dũng	DH13NL			7	7	60	6.4	0012345678910	0123456789
15	13137045	Lâm Quốc Đạt	DH13NL			8	9	65	7.4	0012345678910	0123456789



Mã nhận dạng 05153



Trang 2/3

Bảng Ghi Điểm Thi

Điểm thi học kỳ

Học kỳ 2 - Năm học 2015 - 2016

Môn Học\Nhóm **Lò hơi công nghiệp (207406) - 001_DH13NL_01**

Số Tín Ch 2

Ngày Thi 20/06/2016

Giờ Thi: 14:45

Phòng Thi RD401

Giảng viên: Nguyễn Văn Lành

Lớp **DH13NL (Công nghệ kỹ thuật nhiệt)**

Trang 2

STT	Mã SV	Họ và tên SV	Tên Lớp	Chữ ký	Số từ	D1 10 %	D2 30 %	D.Số 60 %	Điểm T. kết	Tổ điểm nguyên	Tổ điểm lẻ
16	13137048	Nguyễn Văn Đăng	DH13NL			8	9	4.0	5.9	0012345678910	0123456789
17	13137051	Nguyễn Hoàng Giang	DH13NL			8	9	6.0	7.0	0012345678910	0123456789
18	13137053	CaoGIN	DH13NL			8	0	4.0	3.2	0012345678910	0123456789
19	13137055	Nguyễn Thanh Hiền	DH13NL			8	9	4.0	5.9	0012345678910	0123456789
20	13137059	Nguyễn Ngọc Hoàn	DH13NL			8	7	4.5	5.6	0012345678910	0123456789
21	13137062	Hồ Thanh Hoàng	DH13NL			7	9	3.5	5.5	0012345678910	0123456789
22	13137065	Huỳnh Nguyễn Hòa	DH13NL			8	8	6.0	6.8	0012345678910	0123456789
23	13137068	Lê Văn Hùng	DH13NL			8	8	4.5	5.9	0012345678910	0123456789
24	13137069	Nguyễn Mạnh Hùng	DH13NL			8	10	5.5	7.1	0012345678910	0123456789
25	13137073	Nguyễn Hùng Khang	DH13NL			8	8	3.5	5.3	0012345678910	0123456789
26	13137074	Mai Quang Khánh	DH13NL			8	8	4.0	5.6	0012345678910	0123456789
27	13137079	Phan Đặng Tuấn	DH13NL			8	8	3.0	5.0	0012345678910	0123456789
28	13137081	Vũ Đình Nguyên Khương	DH13NL			8	9	0	3.5	0012345678910	0123456789
29	13137083	Chu Bá Hoàng Lâm	DH13NL			7	8	4.5	5.8	0012345678910	0123456789
30	13137085	Nguyễn Thanh Long	DH13NL			8	9	6.5	7.4	0012345678910	0123456789

Bảng Ghi Điểm Thi

Điểm thi học kỳ

Học kỳ 2 - Năm học 2015 - 2016

Môn Học/Nhóm Lò hơi công nghiệp (207406) - 002_DH13NL_01

Số Tín Ch 2

Ngày Thi 20/06/2016

Giờ Thi: 14:45

Phòng Thi PV333

Giảng viên: Nguyễn Văn Lành

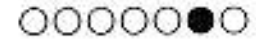
Lớp DH13NL (Công nghệ kỹ thuật nhiệt)

Trang 1

STT	Mã SV	Họ và tên SV	Tên Lớp	Chữ ký	Số từ	D1 10 %	D2 50 %	D. Số 60 %	Điểm T. kết	Tô điểm nguyên	Tô điểm lẻ
1	13137090	Chau Vanh Nêk	DH13NL			8	10	3.0	5.6	○●①②③④⑤⑥⑦⑧⑨⑩	①①②③④⑤⑥⑦⑧⑨
2	13137096	Luu Thien Ngón	DH13NL			8	9	5.0	6.5	○①②③④⑤⑥⑦⑧⑨⑩	①①②③④⑤⑥⑦⑧⑨
3	13137097	Dang Nguyen	DH13NL			8	9	3.0	5.3	○①②③④⑤⑥⑦⑧⑨⑩	①①②③④⑤⑥⑦⑧⑨
4	13137100	Dinh Mai Nhật	DH13NL			8	9	4.5	6.2	○①②③④⑤⑥⑦⑧⑨⑩	①①②③④⑤⑥⑦⑧⑨
5	13137102	Tran Minh Nhật	DH13NL			8	8	5.0	6.2	○①②③④⑤⑥⑦⑧⑨⑩	①①②③④⑤⑥⑦⑧⑨
6	13137104	Nguyen Tan Phong	DH13NL			8	10	7.5	8.3	○①②③④⑤⑥⑦⑧⑨⑩	①①②③④⑤⑥⑦⑧⑨
7	13137105	Nguyen Thanh Phong	DH13NL			8	9	2.0	4.7	○①②③④⑤⑥⑦⑧⑨⑩	①①②③④⑤⑥⑦⑧⑨
8	13137106	Nguyen Thanh Phong	DH13NL			8	10	4.0	6.2	○①②③④⑤⑥⑦⑧⑨⑩	①①②③④⑤⑥⑦⑧⑨
9	13137109	Bai Van Phuc	DH13NL			7	9	1.0	4.0	○①②③④⑤⑥⑦⑧⑨⑩	①①②③④⑤⑥⑦⑧⑨
10	13137110	Nguyen Minh Phuc	DH13NL			8	4	4.0	4.4	○①②③④⑤⑥⑦⑧⑨⑩	①①②③④⑤⑥⑦⑧⑨
11	13137112	Nguyen Minh Quan	DH13NL			8	10	4.0	6.2	○①②③④⑤⑥⑦⑧⑨⑩	①①②③④⑤⑥⑦⑧⑨
12	13137115	Pham Mai Quynh	DH13NL			8	10	4.0	6.2	○①②③④⑤⑥⑦⑧⑨⑩	①①②③④⑤⑥⑦⑧⑨
13	13137116	Nguyen Duc Reo	DH13NL			8	10	5.0	6.8	○①②③④⑤⑥⑦⑧⑨⑩	①①②③④⑤⑥⑦⑧⑨
14	13137119	Nguyen Hai Son	DH13NL			8	4	4.5	4.7	○①②③④⑤⑥⑦⑧⑨⑩	①①②③④⑤⑥⑦⑧⑨
15	13137120	Tran Van Son	DH13NL			0	0	0	0.0	○①②③④⑤⑥⑦⑧⑨⑩	①①②③④⑤⑥⑦⑧⑨



Mã nhận dạng 05154



Trang 2/3

Bảng Ghi Điểm Thi

Điểm thi học kỳ

Học kỳ 2 - Năm học 2015 - 2016

Môn Học/ Nhóm **Lò hơi công nghiệp (207406) - 002_DH13NL_01**

Số Tín Ch 2

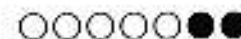
Ngày Thi **20/06/2016**Giờ Thi: **14:45**Phòng Thi **PV333**Giảng viên: **Nguyễn Văn Lành**Lớp **DH13NL (Công nghệ kỹ thuật nhiệt)**

Trang 2

STT	Mã SV	Họ và tên SV	Tên Lớp	Chữ ký	Số tờ	D1 10%	D2 30%	D. Số 60%	Điểm T. kết	Tô điểm nguyên	Tô điểm lẻ
16	13137121	Vũ Văn Tấn	DH13NL	<i>[Signature]</i>		8	9	4.0	5.9	0012345678910	0123456789
17	13137122	Đỗ Khánh Tâm	DH13NL	<i>[Signature]</i>		8	10	6.0	7.4	0012345678910	0123456789
18	13137123	Nguyễn Đức Tâm	DH13NL	<i>[Signature]</i>		8	10	4.0	6.2	0012345678910	0123456789
19	13137124	Vũ Đức Tân	DH13NL	<i>[Signature]</i>		8	9	5.5	6.8	0012345678910	0123456789
20	13137128	Phan Lê Ngọc Thảo	DH13NL	<i>[Signature]</i>		8	9	5.5	6.8	0012345678910	0123456789
21	13137130	Lương Tấn Thành	DH13NL	<i>[Signature]</i>		8	9	4.0	5.9	0012345678910	0123456789
22	13137131	Lê Hoàng Thăng	DH13NL	<i>[Signature]</i>		7	8	2.5	4.6	0012345678910	0123456789
23	13137133	Nguyễn Đại Thiên	DH13NL	<i>[Signature]</i>		8	9	4.0	4.1	0012345678910	0123456789
24	13137135	Trần Hoàng Thiên	DH13NL	<i>[Signature]</i>		7	0	0.0	0.7	0012345678910	0123456789
25	13137138	Phạm Ngọc Thiện	DH13NL	<i>[Signature]</i>		8	8	6.0	6.8	0012345678910	0123456789
26	13137146	Đinh Thanh Toàn	DH13NL	<i>[Signature]</i>		8	9	3.5	5.6	0012345678910	0123456789
27	13137147	Phạm Thế Toàn	DH13NL	<i>[Signature]</i>		8	9	3.0	5.3	0012345678910	0123456789
28	13137151	Lê Minh Trí	DH13NL	<i>[Signature]</i>		7	9	4.0	4.0	0012345678910	0123456789
29	13137152	Trần Anh Trí	DH13NL	<i>[Signature]</i>		8	9	2.5	5.0	0012345678910	0123456789
30	13137154	Nguyễn Văn Trường	DH13NL	<i>[Signature]</i>		8	8	3.5	5.3	0012345678910	0123456789



Mã nhận dạng 05154



Trang 3/3

Bảng Ghi Điểm Thi

Điểm thi học kỳ

Học kỳ 2 - Năm học 2015 - 2016

Môn Học/ Nhóm **Lò hơi công nghiệp (207406) - 002_DH13NL_01**

Số Tin Ch 2

Ngày Thi 20/06/2016

Giờ Thi: 14:45

Phòng Thi PV333

Giảng viên: Nguyễn Văn Lành

Lớp **DH13NL (Công nghệ kỹ thuật nhiệt)**

Trang 3

STT	Mã SV	Họ và tên SV	Tên Lớp	Chữ ký	Số tờ	D1 10%	D2 30%	D.Số 60%	Điểm T. kết	Tô điểm nguyên	Tô điểm lẻ
31	13137155	Nguyễn Thanh Tuấn	DH13NL			7	7	4.5	5.5	0012345678910	0123456789
32	13137156	Dương Minh Tú	DH13NL			5	8	4.5	5.6	0012345678910	0123456789
33	13137158	Nguyễn Minh Tú	DH13NL			8	8	2.5	4.7	0012345678910	0123456789
34	13137162	Nguyễn Thị Thu Vui	DH13NL			8	8	6.0	6.8	0012345678910	0123456789
35	13137167	Nguyễn Thành Hưng	DH13NL			8	9	6.0	7.1	0012345678910	0123456789

Ngày ____ Tháng ____ Năm ____

Số sinh viên dự thi:.....Số sinh viên vắng: 01

Cán bộ coi thi 1

Cán bộ coi thi 2

Xác nhận của Bộ Môn

Cán Bộ Chấm Thi 1

Cán Bộ Chấm Thi 2

 N.V. Kiệp

 Ngô Hải Đăng

 Giảng viên

 Nguyễn Văn Lành

Bảng Ghi Điểm Thi

Điểm thi học kỳ

Học kỳ 2 - Năm học 2015 - 2016

Môn Học Nhóm Lý thuyết cháy (207407) - 001 DH13NL 01

Số Tín Ch. 2

Ngày Thi 23/06/2016

Giờ Thi: 12:15

Phòng Thi **RD103**

Giảng viên: Nguyễn Đức Khuyến

Lern

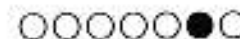
DH13NL (Công nghệ kỹ thuật nhiệt)

Trang 1

STT	Mã SV	Họ và tên SV	Tên Lớp	Chữ ký	Số tờ	D1 40 %	D2 %	D.Số	Điểm T. kết	Tổ điểm nguyên	Tổ điểm lẻ
1	12137056	Nguyễn Tấn Toàn	DH13NL	<i>Toàn</i>		8,0		6,0	6,8	○●①②③④⑤●⑦⑧⑨⑩	⑩①②③④⑤⑥⑦●⑨
2	13137001	Nguyễn Duy Hậu	DH13NL	<i>Hậu</i>		4,75		5,75	5,4	○①②③④●⑥⑦⑧⑨⑩	⑩①②③●⑤⑥⑦⑧⑨
3	13137002	Nguyễn Tấn Hậu	DH13NL	<i>Hậu</i>		7,25		2,75	4,5	○①②③●⑤⑥⑦⑧⑨⑩	⑩①②③④⑤●⑦⑧⑨
4	13137003	Nguyễn Tuấn Tú	DH13NL	<i>Tú</i>		4,5		6,0	5,4	○①②③④●⑥⑦⑧⑨⑩	⑩①②③●⑤⑥⑦⑧⑨
5	13137006	Mai Thế Anh	DH13NL	<i>Anh</i>		6,75		6,5	6,6	○①②③④⑤●⑦⑧⑨⑩	⑩①②③④⑤●⑦⑧⑨
6	13137008	Vũ Tuấn Anh	DH13NL	<i>Anh</i>		5,5		2,5	5,7	○①②●④⑤⑥⑦⑧⑨⑩	⑩①②③④⑤⑥●⑧⑨
7	13137011	Nguyễn Thiên Ân	DH13NL			5,5		-	2,2	○①●③④⑤⑥⑦⑧⑨⑩	⑩①●③④⑤⑥⑦⑧⑨
8	13137013	Đặng Hoài Bảo	DH13NL	<i>Bảo</i>		7,75		7,5	7,6	○①②③④⑤⑥●⑧⑨⑩	⑩①②③④⑤●⑦⑧⑨
9	13137014	Lê Công Bảo	DH13NL	<i>Bảo</i>		9,5		8	8,6	○①②③④⑤⑥⑦●⑨⑩	⑩①②③④⑤●⑦⑧⑨
10	13137015	Phạm Thái Minh Bảo	DH13NL	<i>Bảo</i>		5,0		5,75	5,5	○①②③④●⑥⑦⑧⑨⑩	⑩①②③④●⑥⑦⑧⑨
11	13137019	Nguyễn Văn Bình	DH13NL	<i>Bình</i>		7,5		8,25	8,0	○①②③④⑤⑥⑦●⑨⑩	●①②③④⑤⑥⑦⑧⑨
12	13137026	Nguyễn Minh Châu	DH13NL	<i>Châu</i>		7,0		6,75	6,9	○①②③④⑤●⑦⑧⑨⑩	⑩①②③④⑤⑥⑦⑧●
13	13137029	Lê A Dăng	DH13NL	<i>Dăng</i>		5,25		3,5	4,2	○①②③●⑤⑥⑦⑧⑨⑩	⑩①●③④⑤⑥⑦⑧⑨
14	13137032	Đỗ Văn Duy	DH13NL	<i>Duy</i>		6,0		5,0	5,4	○①②③④●⑥⑦⑧⑨⑩	⑩①②③●⑤⑥⑦⑧⑨
15	13137036	Trần Khánh Duy	DH13NL	<i>Duy</i>		6,5		3,25	4,6	○①②③●⑤⑥⑦⑧⑨⑩	⑩①②③④⑤●⑦⑧⑨



Mã nhận dạng 05155



Trang 2/4

Bảng Ghi Điểm Thi

Điểm thi học kỳ

Học kỳ 2 - Năm học 2015 - 2016

Môn Học/Nhóm Lý thuyết cháy (207407) - 001_DH13NL_01

Số Tin Ch 2

Ngày Thi 23/06/2016

Giờ Thi: 12:15

Phòng Thi RD103

Giảng viên: Nguyễn Đức Khuyến

Lớp DH13NL (Công nghệ kĩ thuật nhiệt)

Trang 2

STT	Mã SV	Họ và tên SV	Tên Lớp	Chữ ký	Số tờ	D1 40%	D2 %	D.Số	Điểm T. kết	Tô điểm nguyên	Tô điểm lẻ
16	13137037	Trần Ngọc Duy	DH13NL			4,0		8,25	6,6	○●①②③④⑤●⑦⑧⑨⑩	①②③④⑤●⑦⑧⑨
17	13137041	Trần Ngọc Dũng	DH13NL			6,75		2,75	4,4	○●①②③●⑤⑥⑦⑧⑨⑩	①②③●⑤⑥⑦⑧⑨
18	13137045	Lâm Quốc Đạt	DH13NL			6,75		2,75	4,4	○●①②③●⑤⑥⑦⑧⑨⑩	①②③●⑤⑥⑦⑧⑨
19	13137047	Nguyễn Thành Đạt	DH13NL			6,0		2,75	4,1	○●①②③●⑤⑥⑦⑧⑨⑩	①●②③④⑤⑥⑦⑧⑨
20	13137048	Nguyễn Văn Đăng	DH13NL			6,25		4,25	5,1	○●①②③④●⑥⑦⑧⑨⑩	●①②③④⑤⑥⑦⑧⑨
21	13137051	Nguyễn Hoàng Giang	DH13NL			6,25		4,25	5,1	○●①②③④●⑥⑦⑧⑨⑩	①●②③④⑤⑥⑦⑧⑨
22	13137052	Huỳnh Tấn Hạnh	DH13NL			3,0		4,0	4,8	○●①②③④⑤⑥⑦⑧⑨⑩	①②③④⑤⑥⑦●⑨
23	13137053	Cao Gia Hân	DH13NL			7,0		7,5	7,3	○●①②③④⑤⑥●⑧⑨⑩	①②●④⑤⑥⑦⑧⑨
24	13137054	Ngô Hữu Hậu	DH13NL			6,75		5,0	5,8	○●①②③④●⑥⑦⑧⑨⑩	①②③④⑤⑥●⑧⑨
25	13137055	Nguyễn Thanh Hiền	DH13NL			7,25		5,5	6,2	○●①②③④⑤●⑦⑧⑨⑩	①②●③④⑤⑥⑦⑧⑨
26	13137056	Đỗ Văn Hiếu	DH13NL			7,0		2,25	4,2	○●①②③●⑤⑥⑦⑧⑨⑩	①②●③④⑤⑥⑦⑧⑨
27	13137058	Mai Hoàng Hiệp	DH13NL			5,75		5,0	5,3	○●①②③④●⑥⑦⑧⑨⑩	①②●④⑤⑥⑦⑧⑨
28	13137059	Nguyễn Ngọc Hoàn	DH13NL			7,5		3,5	5,1	○●①②③④●⑥⑦⑧⑨⑩	①●②③④⑤⑥⑦⑧⑨
29	13137062	Hồ Thanh Hoàng	DH13NL			6,5		4,5	5,3	○●①②③④●⑥⑦⑧⑨⑩	①②●④⑤⑥⑦⑧⑨
30	13137065	Huỳnh Nguyễn Hòa	DH13NL			6,5		5,0	5,6	○●①②③④●⑥⑦⑧⑨⑩	①②③④⑤●⑦⑧⑨



Mã nhận dạng 05155



Trang 3/4

Bảng Ghi Điểm Thi

Điểm thi học kỳ

Học kỳ 2 - Năm học 2015 - 2016

Môn Học: Nhóm Lý thuyết cháy (207407) - 001_DH13NL_01

Số Tin Ch 2

Ngày Thi 23/06/2016

Giờ Thi: 12:15

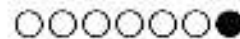
Phòng Thi RD103

Giảng viên: Nguyễn Đức Khuyến

Lớp DH13NL (Công nghệ kĩ thuật nhiệt)

Trang 3

STT	Mã SV	Họ và tên SV	Tên Lớp	Chữ ký	Số tờ	D1 %	D2 %	D.Số	Điểm T. kết	Tổ điểm nguyên	Tổ điểm lẻ
31	13137068	Lê Văn Hùng	DH13NL	Hùng		7,25		5,0	5,9	00012345678910	00123456789
32	13137069	Nguyễn Mạnh Hùng	DH13NL	Mạnh		6,0		7,5	6,9	00012345678910	00123456789
33	13137073	Nguyễn Hùng Khang	DH13NL	Khang		7,0	7,5	3,5	5,0	00012345678910	00123456789
34	13137074	Mai Quang Khánh	DH13NL	Quang		7,0		6,5	6,7	00012345678910	00123456789
35	13137076	Đỗ Đăng Khoa	DH13NL	Đăng		6,25		5,5	5,8	00012345678910	00123456789
36	13137079	Phan Động Tuấn	DH13NL	Động		3,75		4,5	4,2	00012345678910	00123456789
37	13137081	Vũ Đình Nguyên Khương	DH13NL	Khương		6,0		3,0	4,2	00012345678910	00123456789
38	13137083	Chu Bá Hoàng Lâm	DH13NL	Bá		5,5		4,6	5,0	00012345678910	00123456789
39	13137085	Nguyễn Thanh Long	DH13NL	Thanh		8,0		7,0	7,4	00012345678910	00123456789
40	13137087	Bùi Phụ Hoàng Nam	DH13NL	Phụ		7,0		3,0	4,6	00012345678910	00123456789
41	13137090	Chau Văn Nék	DH13NL	Văn		5,0		7,0	6,2	00012345678910	00123456789
42	13137096	Lưu Thiện Ngón	DH13NL	Thiện		7,5		8,25	8,0	00012345678910	00123456789
43	13137097	Đặng Nguyễn	DH13NL	Đặng		5,5		5,0	5,2	00012345678910	00123456789
44	13137100	Đinh Mai Nhật	DH13NL	Mai		7,75		6,75	7,2	00012345678910	00123456789
45	13137101	Nguyễn Đình Nhu	DH13NL	Nhu		6,25		✓	4,5	00012345678910	00123456789



Bảng Ghi Điểm Thi

Điểm thi học kỳ

Học kỳ 2 - Năm học 2015 - 2016

Môn Học/Nhóm Lý thuyết cháy (207407) - 002_DH13NL_01

Số Tin Ch: 2

Ngày Thi 23/06/2016

Giờ Thi: 12:15

Phòng Thi PV335

Giảng viên: Nguyễn Đức Khuyến

Lớp

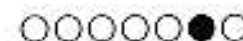
DH13NL (Công nghệ kỹ thuật nhiệt)

Trang 1

STT	Mã SV	Họ và tên SV	Tên Lớp	Chữ ký	Số tờ	D1 40 %	D2 %	D.Số	Điểm T. kết	Tổ điểm nguyên	Tổ điểm lẻ
1	13137102	Trần Minh Nhật	DH13NL			6,0		5,5	5,8	0 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10	0 1 2 3 4 5 6 7 8 9
2	13137103	Nguyễn Tăng Phát	DH13NL			7,0		6,25	6,6	0 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10	0 1 2 3 4 5 6 7 8 9
3	13137104	Nguyễn Tấn Phong	DH13NL			6,75		9,0	8,1	0 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10	0 1 2 3 4 5 6 7 8 9
4	13137105	Nguyễn Thanh Phong	DH13NL			5,75		6,5	6,2	0 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10	0 1 2 3 4 5 6 7 8 9
5	13137106	Nguyễn Thanh Phong	DH13NL			7,0		6,25	6,9	0 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10	0 1 2 3 4 5 6 7 8 9
6	13137109	Bùi Văn Phúc	DH13NL			7,0		6,0	6,4	0 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10	0 1 2 3 4 5 6 7 8 9
7	13137110	Nguyễn Minh Phúc	DH13NL			5,5		8,25	7,5	0 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10	0 1 2 3 4 5 6 7 8 9
8	13137111	Nguyễn Quốc Phúc	DH13NL			7,25		7,25	7,3	0 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10	0 1 2 3 4 5 6 7 8 9
9	13137112	Nguyễn Minh Quan	DH13NL			7,75		8,0	7,9	0 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10	0 1 2 3 4 5 6 7 8 9
10	13137115	Phạm Mai Quỳnh	DH13NL			7,5		7,75	7,7	0 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10	0 1 2 3 4 5 6 7 8 9
11	13137116	Nguyễn Đức Reo	DH13NL			6,5		5,0	5,6	0 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10	0 1 2 3 4 5 6 7 8 9
12	13137119	Nguyễn Hải Sơn	DH13NL			6,5		6,0	6,2	0 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10	0 1 2 3 4 5 6 7 8 9
13	13137121	Vũ Văn Tào	DH13NL			5,5		6,0	5,8	0 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10	0 1 2 3 4 5 6 7 8 9
14	13137122	Đỗ Khánh Tâm	DH13NL			8,5		7,0	7,6	0 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10	0 1 2 3 4 5 6 7 8 9
15	13137124	Vũ Đức Tân	DH13NL			7,75		4,0	5,5	0 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10	0 1 2 3 4 5 6 7 8 9



Mã nhận dạng 05156



Trang 2/3

Bảng Ghi Điểm Thi

Điểm thi học kỳ

Học kỳ 2 - Năm học 2015 - 2016

Môn Học\Nhóm Lý thuyết cháy (207407) - 002_DH13NL_01

Số Tin Ch 2

Ngày Thi 23/06/2016

Giờ Thi: 12:15

Phòng Thi PV335

Giảng viên: Nguyễn Đức Khuyến

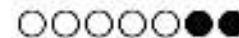
Lớp DH13NL (Công nghệ kỹ thuật nhiệt)

Trang 2

STT	Mã SV	Họ và tên SV	Tên Lớp	Chữ ký	Số từ	D1 lưu %	D2 %	D.Số	Điểm T. kết	Tổ điểm nguyên	Tổ điểm lẻ
16	13137128	Phan Lê Ngọc Thảo	DH13NL			6,5		7,5	7,1	0012345678910	0123456789
17	13137130	Lương Tấn Thanh	DH13NL			6,0		8,0	7,2	0012345678910	0123456789
18	13137131	Lê Hoàng Thắng	DH13NL			5,0		7,0	6,2	0012345678910	0123456789
19	13137133	Nguyễn Đại Thiên	DH13NL			3,0		2,5	2,7	0012345678910	0123456789
20	13137135	Trần Hoàng Thiên	DH13NL			6,0		4,3	5,0	0012345678910	0123456789
21	13137138	Phạm Ngọc Thiện	DH13NL			5,8		5,0	5,3	0012345678910	0123456789
22	13137141	Trần Thắng Thuận	DH13NL			6,0		9,0	7,8	0012345678910	0123456789
23	13137146	Đinh Thanh Toàn	DH13NL			3,8		2,5	3,0	0012345678910	0123456789
24	13137147	Phạm Thế Toàn	DH13NL			4,0		6,0	5,2	0012345678910	0123456789
25	13137151	Lê Minh Trí	DH13NL			5,8		4,5	5,0	0012345678910	0123456789
26	13137152	Trần Anh Trí	DH13NL			5,0		5,5	5,3	0012345678910	0123456789
27	13137154	Nguyễn Văn Trường	DH13NL			6,5		2,5	4,2	0012345678910	0123456789
28	13137155	Nguyễn Thanh Tuấn	DH13NL			4,0		4,5	4,8	0012345678910	0123456789
29	13137157	Đoàn Nhật Tú	DH13NL			5,75		2,5	3,8	0012345678910	0123456789
30	13137158	Nguyễn Minh Tú	DH13NL			7,0		4,5	3,7	0012345678910	0123456789



Mã nhận dạng 05156



Trang 3/3

Bảng Ghi Điểm Thi

Điểm thi học kỳ

Học kỳ 2 - Năm học 2015 - 2016

Môn Học: Nhóm Lý thuyết cháy (207407) - 002_DH13NL_01

Số Tín Ch 2

Ngày Thi 23/06/2016

Giờ Thi: 12:15

Phòng Thi PV335

Giảng viên: Nguyễn Đức Khuyến

Lớp

DH13NL (Công nghệ kỹ thuật nhiệt)

Trang 3

STT	Mã SV	Họ và tên SV	Tên Lớp	Chữ ký	Số tờ	Đ1 %	Đ2 %	D.Số	Điểm T. kết	Tổ điểm nguyên	Tổ điểm lẻ
31	13137162	Nguyễn Thị Thu	Vui	DH13NL	Vui	9,0		8,5	8,3	0 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10	0 1 2 3 4 5 6 7 8 9
32	13137167	Nguyễn Thành	Hung	DH13NL	Thành	7,5		6,0	6,0	0 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10	0 1 2 3 4 5 6 7 8 9

Số sinh viên dự thi: 52. Số sinh viên vắng: 0.

Ngày 23 Tháng 06 Năm 2016

Cán bộ coi thi 1

Cán bộ coi thi 2

Xác nhận của Bộ Môn

Cán Bộ Chấm Thi 1

Cán Bộ Chấm Thi 2

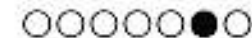
Nguyễn Thanh Dũng
Lê Quang Di

Wood

Nguyễn Đức Khuyến



Mã nhận dạng 05157



Trang 2/3

Bảng Ghi Điểm Thi

Điểm thi học kỳ

Học kỳ 2 - Năm học 2015 - 2016

Môn Học/Nhóm Năng lượng mặt trời và s.khối (207408) - 001_DH13CK_01

Số Tín Ch 3

Ngày Thi 24/06/2016

Giờ Thi: 14:45

Phòng Thi HD204

Giảng viên: Nguyễn Văn Lành

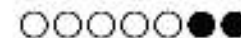
Lớp DH13CK (Công nghệ kỹ thuật cơ khí)

Trang 2

STT	Mã SV	Họ và tên SV	Tên Lớp	Chữ ký	Số tờ	Đ1 20%	Đ2 40%	Đ.Số 60%	Điểm T. kết	Tô điểm nguyên	Tô điểm lẻ
16	13118071	Mai Công Anh	DH13CK			8	7	7.5	7.5	001234567890	0123456789
17	13118078	Trịnh Quốc Bảo	DH13CK			9	7.5	2.5	4.8	001234567890	0123456789
18	13118104	Nguyễn Đông Dương	DH13CK			8	7.5	6	6.7	001234567890	0123456789
19	13118105	Trần Tùng Dương	DH13CK			7	7.5	2	4.1	001234567890	0123456789
20	13118108	Lâm Hữu Nguyễn Đan	DH13CK			7	8	4	5.4	001234567890	0123456789
21	13118112	Nguyễn Tiến Đạt	DH13CK			8	8	6.5	7.1	001234567890	0123456789
22	13118123	Trịnh Đình Thanh Đức	DH13CK			7	7	7	7	001234567890	0123456789
23	13118137	Nguyễn Trọng Hiếu	DH13CK			8	8.5	6.5	7.2	001234567890	0123456789
24	13118140	Đặng Ngọc Hiệu	DH13CK			8	7.5	6	6.7	001234567890	0123456789
25	13118147	Nguyễn Thái Hòa	DH13CK			8	7.5	5.5	6.4	001234567890	0123456789
26	13118156	Đỗ Minh Huy	DH13CK			7	7	6	6.4	001234567890	0123456789
27	13118159	Lưu Quốc Huy	DH13CK			8	7	9.5	8.7	001234567890	0123456789
28	13118169	Nguyễn Trọng Hữu	DH13CK			9	9.5	6.5	7.6	001234567890	0123456789
29	13118174	Trương Chí Khang	DH13CK			9	7	8	8	001234567890	0123456789
30	13118176	Lê Đình Khá	DH13CK			8	7	5.5	6.3	001234567890	0123456789



Mã nhận dạng 05157



Trang 3/3

Bảng Ghi Điểm Thi

Điểm thi học kỳ

Học kỳ 2 - Năm học 2015 - 2016

Môn Học/Nhóm Năng lượng mặt trời và s.khởi (207408) - 001_DH13CK_01

Số Tin Ch: 3

Ngày Thi 24/06/2016

Giờ Thi: 14:45

Phòng Thi HD204

Giảng viên: Nguyễn Văn Lành

Lớp

DH13CK (Công nghệ kỹ thuật cơ khí)

Trang 3

STT	Mã SV	Họ và tên SV	Tên Lớp	Chữ ký	Số tờ	Đ1 20%	Đ2 20%	Đ.Số 60%	Điểm T. kết	Tổ điểm nguyên	Tổ điểm lẻ
31	13118181	Nguyễn Văn Khánh	DH13CK			8	7	55	6.3	001234567890	0123456789
32	13118186	Đào Xuân Khôi	DH13CK			9	7	55	6.9	001234567890	0123456789
33	13118191	Nguyễn Tùng Lâm	DH13CK			8	7	65	6.9	001234567890	0123456789
34	13118200	Đặng Hoàng Long	DH13CK			9	8	7	7.6	001234567890	0123456789
35	13118204	Trương Thanh Lực	DH13CK			9	7	8	8	001234567890	0123456789

Số sinh viên dự thi: 35. Số sinh viên vắng: 0

Ngày ____ Tháng ____ Năm ____

Cán bộ coi thi 1

Cán bộ coi thi 2

Xác nhận của Bộ Môn

Cán Bộ Chấm Thi 1

Cán Bộ Chấm Thi 2

 Nguyễn Thanh Dũng

 Nguyễn Văn Tuấn Anh

 Đặng Hùng Dũng

 Nguyễn Văn Lành

Bảng Ghi Điểm Thi

Điểm thi học kỳ

Học kỳ 2 - Năm học 2015 - 2016

Môn Học/ Nhóm Năng lượng mặt trời và s.khối (207408) - 002_DH13CK_01

Số Tin Ch 3

Ngày Thi 24/06/2016

Giờ Thi: 14:45

Phòng Thi RD202

Giảng viên: Nguyễn Văn Lành

Lớp DH13CK (Công nghệ kỹ thuật cơ khí)

Trang 1

STT	Mã SV	Họ và tên SV	Tên Lớp	Chữ ký	Số tờ	Đ1 20%	Đ2 20%	Đ.Số 60%	Điểm T. kết	Tô điểm nguyên	Tô điểm lẻ
1	13118209	Đỗ Văn Minh	DH13CK			7	7	4	5.2	○○○12345678910	○123456789
2	13118218	Lê Vũ Trường	DH13CK			8	8.5	7.5	7.8	○○○12345678910	○123456789
3	13118230	Cao Hoàng Phi	DH13CK			8	9.5	6	7.1	○○○12345678910	○123456789
4	13118231	Nguyễn Văn Phi	DH13CK			7	7.5	7	7.1	○○○12345678910	○123456789
5	13118241	Ngô Duy Quang	DH13CK			8	8	8	8	○○○12345678910	○123456789
6	13118249	Tạ Văn Quyền	DH13CK			9	9.5	7	7.9	○○○12345678910	○123456789
7	13118255	Hồ Hoàng Sơn	DH13CK			9	9.5	7	7.9	○○○12345678910	○123456789
8	13118259	Huỳnh Trọng Tài	DH13CK			9	8.5	8.5	8.6	○○○12345678910	○123456789
9	13118275	Đặng Anh Tháo	DH13CK			8	7	7.5	7.5	○○○12345678910	○123456789
10	13118276	Đàm Minh Thái	DH13CK			9	7.5	7	7.5	○○○12345678910	○123456789
11	13118279	Trương Quang Thanh	DH13CK			8	7	6	6.6	○○○12345678910	○123456789
12	13118282	Trần Nam Thắng	DH13CK			8	8	6.5	7.1	○○○12345678910	○123456789
13	13118285	Nguyễn Phú Thịnh	DH13CK			7	7	7	7	○○○12345678910	○123456789
14	13118290	Phạm Quốc Thuyền	DH13CK			9	9.5	7.5	8.2	○○○12345678910	○123456789
15	13118307	Nguyễn Triệu Toàn	DH13CK			8	7	6	6.6	○○○12345678910	○123456789



Mã nhận dạng 05158



Trang 2/2

Bảng Ghi Điểm Thi

Điểm thi học kỳ

Học kỳ 2 - Năm học 2015 - 2016

Môn Học/ Nhóm Năng lượng mặt trời và s.khối (207408) - 002_DH13CK_01

Số Tin Ch 3

Ngày Thi 24/06/2016

Giờ Thi: 14:45

Phòng Thi RD202

Giảng viên: Nguyễn Văn Lành

Lớp

DH13CK (Công nghệ kỹ thuật cơ khí)

Trang 2

STT	Mã SV	Họ và tên SV	Tên Lớp	Chữ ký	Số tờ	D1 20%	D2 20%	D.Số 60%	Điểm T. kết	Tô điểm nguyên	Tô điểm lẻ
16	13118310	Bùi Thanh Triền	DH13CK			9	8.5	6.5	7.4	0012345678910	0123456789
17	13118312	Bạch Huy Tri	DH13CK			8	9	7	7.6	0012345678910	0123456789
18	13118313	Đặng Xuân Trọng	DH13CK			8	9	7	7.6	0012345678910	0123456789
19	13118317	Lê Quốc Trung	DH13CK			9	9	7	7.8	0012345678910	0123456789
20	13118320	Nguyễn Quốc Trung	DH13CK			8	7	7	7.2	0012345678910	0123456789
21	13118332	Lê Quốc Tuấn	DH13CK			8	7.5	7	7.3	0012345678910	0123456789
22	13118337	Nguyễn Thanh Tuấn	DH13CK			7	8	6.5	6.9	0012345678910	0123456789
23	13118367	Huỳnh Đăng Khoa	DH13CK			7	6	4	5	0012345678910	0123456789
24	13137056	Đỗ Văn Hiếu	DH13NL			8	7	4.5	3.9	0012345678910	0123456789
25	13137065	Huỳnh Nguyễn Hòa	DH13NL			8	7	3	4.8	0012345678910	0123456789
26	13137106	Nguyễn Thanh Phong	DH13NL			8	8	5.5	6.5	0012345678910	0123456789

Số sinh viên dự thi: 26. Số sinh viên vắng: 0.

Ngày ____ Tháng ____ Năm ____

Cán bộ coi thi 1

Cán bộ coi thi 2

Xác nhận của Bộ Môn

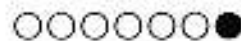
Cán Bộ Chấm Thi 1

Cán Bộ Chấm Thi 2

Cao Đức Lợi

Đặng Xuân Trọng

Nguyễn Văn Lành



Bảng Ghi Điểm Thi

Điểm thi học kỳ

Học kỳ 2 - Năm học 2015 - 2016

Môn Học/ Nhóm **Năng lượng mặt trời và s.khối (207408) - 001_DH13NL_02**

Số Tín Ch 3

Ngày Thi 24/06/2016

Giờ Thi: 14:45

Phòng Thi PV223

Giảng viên: Nguyễn Văn Linh

Lớp

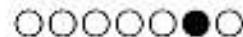
DH12CK (Công nghệ kỹ thuật cơ khí)

Trang 1

STT	Mã SV	Họ và tên SV	Tên Lớp	Chữ ký	Số từ	D1 20%	D2 20%	D.Số 60%	Điểm T. kết	Tổ điểm nguyên	Tổ điểm lẻ
1	12118082	Lê Văn Sơn	DH12CK	<i>[Signature]</i>		8	85	3	5.1	001234567890	0123456789
2	12118095	Dương Công Trạch	DH12CK	<i>[Signature]</i>		7	0	4	3.8	001234567890	0123456789
3	12137056	Nguyễn Tấn Toàn	DH13NL	<i>[Signature]</i>		9	9	9	9	001234567890	0123456789
4	13118025	Nguyễn Hoàng Liêm	DH13CK	<i>[Signature]</i>		9	85	8	8.3	001234567890	0123456789
5	13118047	Phạm Minh Tài	DH13CK	<i>[Signature]</i>		7	7	3	4.6	001234567890	0123456789
6	13118059	Trần Văn Trọng	DH13CK	<i>[Signature]</i>		8	7	8	7.8	001234567890	0123456789
7	13118161	Hoàng Phạm Thanh Huỳnh	DH13CK	<i>[Signature]</i>		9	85	75	8	001234567890	0123456789
8	13118189	Nguyễn Hữu Kiệt	DH13CK	<i>[Signature]</i>		7	7	65	6.7	001234567890	0123456789
9	13118197	Nguyễn Chí Linh	DH13CK	<i>[Signature]</i>		9	7	85	8.3	001234567890	0123456789
10	13118199	Đào Huy Long	DH13CK	<i>[Signature]</i>		8	7	65	6.9	001234567890	0123456789
11	13118205	Nguyễn Bá May	DH13CK	<i>[Signature]</i>		7	7	55	6.1	001234567890	0123456789
12	13118221	Võ Văn Nguyễn	DH13CK	<i>[Signature]</i>		8	7	25	4.5	001234567890	0123456789
13	13118232	Bùi Tấn Phong	DH13CK	<i>[Signature]</i>		8	7	5	6	001234567890	0123456789
14	13118239	Huỳnh Vũ Phương	DH13CK	<i>[Signature]</i>		9	7	9	8.6	001234567890	0123456789
15	13118269	Võ Minh Tây	DH13CK	<i>[Signature]</i>		9	7	9	8.6	001234567890	0123456789



Mã nhận dạng 05159



Trang 2/3

Bảng Ghi Điểm Thi

Điểm thi học kỳ

Học kỳ 2 - Năm học 2015 - 2016

Môn Học/Nhóm Năng lượng mặt trời và s.khối (207408) - 001_DH13NL_02

Số Tín Ch 3

Ngày Thi 24/06/2016

Giờ Thi: 14:45

Phòng Thi PV223

Giảng viên: Nguyễn Văn Lành

Lớp

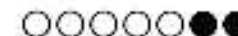
DH13CK (Công nghệ kỹ thuật cơ khí)

Trang 2

STT	Mã SV	Họ và tên SV	Tên Lớp	Chữ ký	Số tờ	D1 20 %	D2 20 %	D. Số 60 %	Điểm T. kết	Tổ điểm nguyên	Tổ điểm lẻ
16	13118286	Phan Minh Thông	DH13CK			8	7	45	57	001234567890	0123456789
17	13118321	Trần Minh Trung	DH13CK			9	7	85	93	001234567890	0123456789
18	13118343	Phạm Thanh Tùng	DH13CK			9	7	85	83	001234567890	0123456789
19	13137001	Nguyễn Duy Hậu	DH13NL			8	85	4	57	001234567890	0123456789
20	13137002	Nguyễn Tấn Hậu	DH13NL			8	85	55	66	001234567890	0123456789
21	13137006	Mai Thế Anh	DH13NL			8	95	3	53	001234567890	0123456789
22	13137008	Vũ Tuấn Anh	DH13NL			8	8	1	38	001234567890	0123456789
23	13137013	Đặng Hoài Bảo	DH13NL			8	95	35	56	001234567890	0123456789
24	13137014	Lê Công Bảo	DH13NL			10	95	85	9	001234567890	0123456789
25	13137015	Phạm Thái Minh Bảo	DH13NL			8	85	5	63	001234567890	0123456789
26	13137026	Nguyễn Minh Châu	DH13NL			8	95	55	68	001234567890	0123456789
27	13137029	Lê A Dăng	DH13NL			8	8	1	38	001234567890	0123456789
28	13137036	Trần Khánh Duy	DH13NL			8	9	3	52	001234567890	0123456789
29	13137037	Trần Ngọc Duy	DH13NL			8	85	45	6	001234567890	0123456789
30	13137041	Trần Ngọc Dũng	DH13NL			9	85	55	68	001234567890	0123456789



Mã nhận dạng 05159



Trang 3/3

Bảng Ghi Điểm Thi

Điểm thi học kỳ

Học kỳ 2 - Năm học 2015 - 2016

Môn Học/Nhóm Năng lượng mặt trời và s.khối (207408) - 001_DH13NL_02

Số Tín Ch 3

Ngày Thi 24/06/2016

Giờ Thi: 14:45

Phòng Thi PV223

Giảng viên: Nguyễn Văn Lành

Lớp

DH13NL (Công nghệ kĩ thuật nhiệt)

Trung 3

STT	Mã SV	Họ và tên SV	Tên Lớp	Chữ ký	Số tờ	D1 20%	D2 20%	D.Số 60%	Điểm T. kết	Tổ điểm nguyên	Tổ điểm lẻ
31	13137048	Nguyễn Văn Đăng	DH13NL			8	8	85	5.3	0012345678910	0123456789
32	13137051	Nguyễn Hoàng Giang	DH13NL			9	9.5	5	6.7	0012345678910	0123456789
33	13137055	Nguyễn Thanh Hiền	DH13NL			9	9	85	8.7	0012345678910	0123456789
34	13137058	Mai Hoàng Hiệp	DH13NL			8	8	65	7.1	0012345678910	0123456789
35	13137059	Nguyễn Ngọc Hoan	DH13NL			9	8	75	7.9	0012345678910	0123456789

Số sinh viên dự thi: 35 Số sinh viên vắng: 0

Ngày ____ Tháng ____ Năm ____

Cán bộ coi thi 1

Lê Khỏe Quý

Cán bộ coi thi 2

Nguyễn Văn Đức

Xác nhận của Bộ Môn

Đạt Chuẩn Đạt

Cán Bộ Chấm Thi 1

Nguyễn Văn Lành

Cán Bộ Chấm Thi 2

Bảng Ghi Điểm Thi

Điểm thi học kỳ

Học kỳ 2 - Năm học 2015 - 2016

Môn Học/Nhóm Năng lượng mặt trời và s.khối (207408) - 002_DH13NL_02

Số Tin Ch 3

Ngày Thi 24/06/2016

Giờ Thi: 14:45

Phòng Thi RD402

Giảng viên: Nguyễn Văn Lành

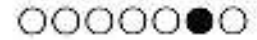
Lớp DH13NL (Công nghệ kĩ thuật nhiệt)

Trung 1

STT	Mã SV	Họ và tên SV	Tên Lớp	Chữ ký	Số tờ	D1 20%	D2 20%	D. Số tổng	Điểm T. kết	Tổ điểm nguyên	Tổ điểm lẻ
1	13137069	Nguyễn Mạnh Hùng	DH13NL			9	8.5	7	7.7	○ ○ ① ② ③ ④ ⑤ ⑥ ⑦ ⑧ ⑨ ⑩	① ② ③ ④ ⑤ ⑥ ⑦ ⑧ ⑨
2	13137073	Nguyễn Hùng Khang	DH13NL			8	9.5	5	6.5	○ ○ ① ② ③ ④ ⑤ ⑥ ⑦ ⑧ ⑨ ⑩	① ② ③ ④ ⑤ ⑥ ⑦ ⑧ ⑨
3	13137074	Mai Quang Khánh	DH13NL			8	8	3.5	5.3	○ ○ ① ② ③ ④ ⑤ ⑥ ⑦ ⑧ ⑨ ⑩	① ② ③ ④ ⑤ ⑥ ⑦ ⑧ ⑨
4	13137079	Phan Dũng Tuấn	DH13NL			7	9.5	2.5	4.8	○ ○ ① ② ③ ④ ⑤ ⑥ ⑦ ⑧ ⑨ ⑩	① ② ③ ④ ⑤ ⑥ ⑦ ⑧ ⑨
5	13137080	Lê Thành Khôi	DH13NL			7	8.5	4	5.5	○ ○ ① ② ③ ④ ⑤ ⑥ ⑦ ⑧ ⑨ ⑩	① ② ③ ④ ⑤ ⑥ ⑦ ⑧ ⑨
6	13137083	Chu Bá Hoàng Lâm	DH13NL			8	8	3	5	○ ○ ① ② ③ ④ ⑤ ⑥ ⑦ ⑧ ⑨ ⑩	① ② ③ ④ ⑤ ⑥ ⑦ ⑧ ⑨
7	13137090	Chau Văn Nêk	DH13NL			8	8	6.5	7.1	○ ○ ① ② ③ ④ ⑤ ⑥ ⑦ ⑧ ⑨ ⑩	① ② ③ ④ ⑤ ⑥ ⑦ ⑧ ⑨
8	13137102	Trần Minh Nhật	DH13NL			8	8.5	6.5	7.2	○ ○ ① ② ③ ④ ⑤ ⑥ ⑦ ⑧ ⑨ ⑩	① ② ③ ④ ⑤ ⑥ ⑦ ⑧ ⑨
9	13137105	Nguyễn Thanh Phong	DH13NL			9	8	5	6.4	○ ○ ① ② ③ ④ ⑤ ⑥ ⑦ ⑧ ⑨ ⑩	① ② ③ ④ ⑤ ⑥ ⑦ ⑧ ⑨
10	13137109	Bùi Văn Phúc	DH13NL			9	8	5	6.4	○ ○ ① ② ③ ④ ⑤ ⑥ ⑦ ⑧ ⑨ ⑩	① ② ③ ④ ⑤ ⑥ ⑦ ⑧ ⑨
11	13137111	Nguyễn Quốc Phúc	DH13NL			9	8.5	6	7.1	○ ○ ① ② ③ ④ ⑤ ⑥ ⑦ ⑧ ⑨ ⑩	① ② ③ ④ ⑤ ⑥ ⑦ ⑧ ⑨
12	13137112	Nguyễn Minh Quan	DH13NL			8	8	6	6.8	○ ○ ① ② ③ ④ ⑤ ⑥ ⑦ ⑧ ⑨ ⑩	① ② ③ ④ ⑤ ⑥ ⑦ ⑧ ⑨
13	13137115	Phạm Mai Quỳnh	DH13NL			9	8	10	9.4	○ ○ ① ② ③ ④ ⑤ ⑥ ⑦ ⑧ ⑨ ⑩	① ② ③ ④ ⑤ ⑥ ⑦ ⑧ ⑨
14	13137116	Nguyễn Đức Reo	DH13NL			8	9.5	4	5.9	○ ○ ① ② ③ ④ ⑤ ⑥ ⑦ ⑧ ⑨ ⑩	① ② ③ ④ ⑤ ⑥ ⑦ ⑧ ⑨
15	13137121	Vì Văn Tầu	DH13NL			8	8.5	5.5	6.6	○ ○ ① ② ③ ④ ⑤ ⑥ ⑦ ⑧ ⑨ ⑩	① ② ③ ④ ⑤ ⑥ ⑦ ⑧ ⑨



Mã nhận dạng 05160



Trang 2/2

Bảng Ghi Điểm Thi

Điểm thi học kỳ

Học kỳ 2 - Năm học 2015 - 2016

Môn Học/ Nhóm Năng lượng mặt trời và s.khối (207408) - 002_DH13NL_02

Số Tin Ch 3

Ngày Thi 24/06/2016

Giờ Thi: 14:45

Phòng Thi RD402

Giảng viên: Nguyễn Văn Lành

Lớp

DH13NL (Công nghệ kỹ thuật nhiệt)

Trang 2

STT	Mã SV	Họ và tên SV	Tên Lớp	Chữ ký	Số tờ	D1 20 %	D2 20 %	D.Số 20 %	Điểm T. kết	Tô điểm nguyên	Tô điểm lẻ
16	13137122	Đỗ Khánh Tâm	DH13NL			9	8.5	8.5	8.6	001234567890	0123456789
17	13137123	Nguyễn Đức Tâm	DH13NL			8	8.5	5	6.3	001234567890	0123456789
18	13137130	Lương Tấn Thịnh	DH13NL			8	8	5	6.2	001234567890	0123456789
19	13137133	Nguyễn Đại Thiện	DH13NL			7	8	3.5	5.1	001234567890	0123456789
20	13137135	Trần Hoàng Thiện	DH13NL			7	8	3.5	5.1	001234567890	0123456789
21	13137138	Phạm Ngọc Thiện	DH13NL			8	8	7	7.4	001234567890	0123456789
22	13137151	Lê Minh Trí	DH13NL			8	8	4	5.6	001234567890	0123456789
23	13137156	Dương Minh Tú	DH13NL			9	8	3.5	5.5	001234567890	0123456789
24	13137162	Nguyễn Thị Thu Vui	DH13NL			9	9	7	7.8	001234567890	0123456789
25	13137167	Nguyễn Thành Hưng	DH13NL			8	8.5	5.5	6.6	001234567890	0123456789

Số sinh viên dự thi: 25 Số sinh viên vắng: 0.

Ngày ____ Tháng ____ Năm ____

Cán bộ coi thi 1

Cán bộ coi thi 2

Xác nhận của Bộ Môn

Cán Bộ Chấm Thi 1

Cán Bộ Chấm Thi 2

Bảng Ghi Điểm Thi

Điểm thi học kỳ

Học kỳ 2 - Năm học 2015 - 2016

Môn Học: Nhóm Thiết bị lạnh (207416) - 001_DH13CC_01

Số Tin Ch 2

Ngày Thi 10/06/2016

Giờ Thi: 07:00

Phòng Thi RD102

Giảng viên: Nguyễn Thanh Hào

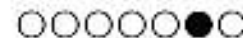
Lớp DH12CC (Cơ khí chế biến bảo quản NSTP)

Trang 1

STT	Mã SV	Họ và tên SV	Tên Lớp	Chữ ký	Số tờ	D1 20%	D2 30%	Đ.Số	Điểm T. kết	Tổ điểm nguyên	Tổ điểm lẻ
1	12118033	Đỗ Văn Hải	DH12CC			10	2	9	8,9	○ ○ ① ② ③ ④ ⑤ ⑥ ⑦ ⑧ ⑨ ⑩	① ② ③ ④ ⑤ ⑥ ⑦ ⑧ ⑨
2	12118095	Dương Công Trách	DH12CK			0				○ ○ ① ② ③ ④ ⑤ ⑥ ⑦ ⑧ ⑨ ⑩	① ② ③ ④ ⑤ ⑥ ⑦ ⑧ ⑨
3	13118004	Nguyễn Thế Bảo	DH13CC			10	8	4	8,4	○ ○ ① ② ③ ④ ⑤ ⑥ ⑦ ⑧ ⑨ ⑩	① ② ③ ④ ⑤ ⑥ ⑦ ⑧ ⑨
4	13118005	Đỗ Thành Chung	DH13CC			10	8	10	9,4	○ ○ ① ② ③ ④ ⑤ ⑥ ⑦ ⑧ ⑨ ⑩	① ② ③ ④ ⑤ ⑥ ⑦ ⑧ ⑨
5	13118009	Nguyễn Văn Dư	DH13CC			10	9,5	4	6,6	○ ○ ① ② ③ ④ ⑤ ⑥ ⑦ ⑧ ⑨ ⑩	① ② ③ ④ ⑤ ⑥ ⑦ ⑧ ⑨
6	13118014	Bùi Văn Hào	DH13CC			10	8	9	8,9	○ ○ ① ② ③ ④ ⑤ ⑥ ⑦ ⑧ ⑨ ⑩	① ② ③ ④ ⑤ ⑥ ⑦ ⑧ ⑨
7	13118019	Vũ Xuân Hoàng	DH13CC			10	8	5	6,8	○ ○ ① ② ③ ④ ⑤ ⑥ ⑦ ⑧ ⑨ ⑩	① ② ③ ④ ⑤ ⑥ ⑦ ⑧ ⑨
8	13118022	Trần Anh Kiệt	DH13CC			8	8	8	8,0	○ ○ ① ② ③ ④ ⑤ ⑥ ⑦ ⑧ ⑨ ⑩	② ③ ④ ⑤ ⑥ ⑦ ⑧ ⑨
9	13118023	Đoàn Nguyễn Anh Kim	DH13CC			10	9	6	7,7	○ ○ ① ② ③ ④ ⑤ ⑥ ⑦ ⑧ ⑨ ⑩	① ② ③ ④ ⑤ ⑥ ⑦ ⑧ ⑨
10	13118026	Nguyễn Hoàng Linh	DH13CC			10	8,5	9	9,1	○ ○ ① ② ③ ④ ⑤ ⑥ ⑦ ⑧ ⑨ ⑩	① ② ③ ④ ⑤ ⑥ ⑦ ⑧ ⑨
11	13118038	Trần Cảnh Phú	DH13CC			8	8	9	8,5	○ ○ ① ② ③ ④ ⑤ ⑥ ⑦ ⑧ ⑨ ⑩	① ② ③ ④ ⑤ ⑥ ⑦ ⑧ ⑨
12	13118046	Kim Thái Sơn	DH13CC			10	8	9	8,8	○ ○ ① ② ③ ④ ⑤ ⑥ ⑦ ⑧ ⑨ ⑩	① ② ③ ④ ⑤ ⑥ ⑦ ⑧ ⑨
13	13118063	Lê Văn Tuyền	DH13CC			10	8	8	8,4	○ ○ ① ② ③ ④ ⑤ ⑥ ⑦ ⑧ ⑨ ⑩	① ② ③ ④ ⑤ ⑥ ⑦ ⑧ ⑨
14	13118065	Lương Hoài Vinh	DH13CC			10	9	9	9,2	○ ○ ① ② ③ ④ ⑤ ⑥ ⑦ ⑧ ⑨ ⑩	① ② ③ ④ ⑤ ⑥ ⑦ ⑧ ⑨
15	13118074	Võ Đặng Phạm Anh	DH13CC			10	8	9	8,9	○ ○ ① ② ③ ④ ⑤ ⑥ ⑦ ⑧ ⑨ ⑩	① ② ③ ④ ⑤ ⑥ ⑦ ⑧ ⑨



Mã nhận dạng 05162



Trang 2/3

Bảng Ghi Điểm Thi

Điểm thi học kỳ

Học kỳ 2 - Năm học 2015 - 2016

Môn Học/ Nhóm Thiết bị/ Mã (207416) - 001_DH13CC_01

Số Tin Ch 2

Ngày Thi 10/06/2016

Giờ Thi: 07:00

Phòng Thi RD102

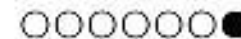
Giảng viên: Nguyễn Thanh Hào

Lớp

DH13CC (Cơ khí chế biến bảo quản NSTP)

Trang 2

STT	Mã SV	Họ và tên SV	Tên Lớp	Chữ ký	Số tờ	D1 20%	D2 30%	D.Số	Điểm T. kết	Tổ điểm nguyên	Tổ điểm lẻ
16	13118075	Vũ Văn Anh	DH13CC	<i>W</i>		10	8,5	6	7,6	0001234567890	0123456789
17	13118081	Trần Thế Bình	DH13CC			0				0001234567890	0123456789
18	13118089	Bùi Thanh Cường	DH13CC	<i>C</i>		10	7	2	5,1	0001234567890	0123456789
19	13118092	Phạm Hùng Cường	DH13CC	<i>C</i>		10	7,5	4	6,3	0001234567890	0123456789
20	13118096	Mai Thành Duy	DH13CC	<i>M</i>		10	10	8	9,0	0001234567890	0123456789
21	13118100	Trịnh Nguyễn Minh Duy	DH13CC	<i>T</i>		10	8,5	10	9,6	0001234567890	0123456789
22	13118101	Đoàn Quốc Dũng	DH13CC	<i>D</i>		10	8	6	7,4	0001234567890	0123456789
23	13118109	Phạm Đại	DH13CC	<i>P</i>		10	8	4	6,4	0001234567890	0123456789
24	13118110	Phạm Minh Đại	DH13CC	<i>P</i>		8	0	9	6,1	0001234567890	0123456789
25	13118120	Trần Cư Được	DH13CC	<i>T</i>		10	8	9	8,9	0001234567890	0123456789
26	13118126	Lê Xuân Hà	DH13CC	<i>L</i>		10	8	9	8,9	0001234567890	0123456789
27	13118138	Nguyễn Văn Hiếu	DH13CC	<i>N</i>		10	8	9	8,9	0001234567890	0123456789
28	13118146	Nguyễn Quốc Hòa	DH13CC	<i>N</i>		10	8	2	5,4	0001234567890	0123456789



Bảng Ghi Điểm Thi

Điểm thi học kỳ

Học kỳ 2 - Năm học 2015 - 2016

Môn Học/ Nhóm Thiết bị lạnh (207416) - 002_DH13CC_01

Số Tin Ch 2

Ngày Thi 10/06/2016

Giờ Thi: 07:00

Phòng Thi PV325

Giảng viên: Nguyễn Thanh Hào

Lớp DH13CC (Cơ khí chế biến bảo quản NSTP)

Trang 1

STT	Mã SV	Họ và tên SV	Tên Lớp	Chữ ký	Số tờ	D1 20%	D2 30%	D.Số	Điểm T. kết	Tổ điểm nguyên	Tổ điểm lẻ
1	13118152	Bùi Văn Lợi	DH13CC			10	7,5	9	8,8	0012345678910	0123456789
2	13118170	Huỳnh Minh Khu	DH13CC			8	10	7	8,1	0012345678910	0123456789
3	13118180	Nguyễn Hồng Khánh	DH13CC			8	7,5	4	5,9	0012345678910	0123456789
4	13118183	Trương Nhật	DH13CC			10	9	9	9,2	0012345678910	0123456789
5	13118184	Vô Văn Khiêm	DH13CC			10	7,5	9	8,8	0012345678910	0123456789
6	13118190	Trần Văn La	DH13CC			10	9	8	8,7	0012345678910	0123456789
7	13118196	Lê Văn Linh	DH13CC			10	8	6	7,4	0012345678910	0123456789
8	13118202	Nguyễn Tấn Lộc	DH13CC			10	2,5	6	7,6	0012345678910	0123456789
9	13118203	Nguyễn Hữu Lợi	DH13CC			8	8	8	8,0	0012345678910	0123456789
10	13118220	Nguyễn Ngọc Nguyên	DH13CC			10	9	5	7,2	0012345678910	0123456789
11	13118236	Đặng Đình Phó	DH13CC			10	8,5	9	9,1	0012345678910	0123456789
12	13118238	Hà Thanh Phương	DH13CC			8	9	5	6,8	0012345678910	0123456789
13	13118239	Huỳnh Vũ Phương	DH13CC			10	8,5	9	9,1	0012345678910	0123456789
14	13118240	Huỳnh Hữu Phước	DH13CC			10	9,5	2	5,6	0012345678910	0123456789
15	13118257	Vũ Tuấn Sơn	DH13CC			10	8,5	7	8,1	0012345678910	0123456789



Mã nhận dạng 05163



Trang 2/4

Bảng Ghi Điểm Thi

Điểm thi học kỳ

Học kỳ 2 - Năm học 2015 - 2016

Môn Học/Nhóm Thiết bị lạnh (207416) - 002_DH13CC_01

Số Tin Ch 2

Ngày Thi 10/06/2016

Giờ Thi: 07:00

Phòng Thi PV325

Giảng viên: Nguyễn Thanh Hào

Lớp

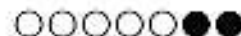
DH13CC (Cơ khí chế biến bảo quản NSTP)

Trang 2

STT	Mã SV	Họ và tên SV	Tên Lớp	Chữ ký	Số tờ	D1 20%	D2 30%	D.Số	Điểm T. kết	Tổ điểm nguyên	Tổ điểm lẻ
16	13118260	Lê Nguyễn Thành Tài	DH13CC			10	10	10	10	001234567890	0123456789
17	13118266	Huỳnh Thanh Tâm	DH13CC			10	9	9	9,2	001234567890	0123456789
18	13118298	Nguyễn Văn Tiến	DH13CC			8	8,5	6	7,2	001234567890	0123456789
19	13118306	Nguyễn Chu Toàn	DH13CC			8	7,5	2	4,9	001234567890	0123456789
20	13118319	Nguyễn Huy Trung	DH13CC		✓	0				001234567890	0123456789
21	13118331	Hoàng Văn Tuấn	DH13CC			8	7,5	2	4,9	001234567890	0123456789
22	13118334	Nguyễn Duy Tuấn	DH13CC			8	8	7	7,5	001234567890	0123456789
23	13118338	Phạm Minh Tuấn	DH13CC			0	6	0	1,8	001234567890	0123456789
24	13118347	Mai Hoài Tựu	DH13CC			10	7,5	8	8,3	001234567890	0123456789
25	13118349	Dương Đức Vinh	DH13CC			10	8	9	8,9	001234567890	0123456789
26	13118354	Lê Lương Tuấn Vũ	DH13CC			0	9,5	0	2,9	001234567890	0123456789
27	13118365	Trần Văn Tịnh	DH13CC			10	7	7	7,6	001234567890	0123456789
28	13138006	Đào Thanh Hữu	DH13TD		✓	0				001234567890	0123456789
29	13138015	Vô Bảo Quốc	DH13TD		✓	0				001234567890	0123456789
30	13138042	Quách Đình Dũng	DH13TD			8	7,5	5	6,4	001234567890	0123456789



Mã nhận dạng 05163



Trang 3/4

Bảng Ghi Điểm Thi

Điểm thi học kỳ

Học kỳ 2 - Năm học 2015 - 2016

Môn Học: Nhóm Thiết bị lạnh (207416) - 002_DH13CC_01

Số Tin Ch 2

Ngày Thi 10/06/2016

Giờ Thi: 07:00

Phòng Thi PV325

Giảng viên: Nguyễn Thanh Hòa

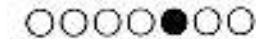
Lớp DH13TD (Kỹ thuật điều khiển & tự động hóa)

Trang 3

STT	Mã SV	Họ và tên SV	Tên Lớp	Chữ ký	Số tờ	Đ1 20%	Đ2 30%	Đ.Số	Điểm T. kết	Tổ điểm nguyên	Tổ điểm lẻ
31	13138060	Phan Hồng Hải	DH13TD			8	8	5	6,5	0012345678910	0123456789
32	13138117	Nguyễn Quốc Mạnh	DH13TD			10	7	6	7,1	0012345678910	0123456789
33	13138129	Trương Văn Ngọc	DH13TD			10	7	7	7,6	0012345678910	0123456789
34	13138166	Ngô Nguyễn Minh Quân	DH13TD			10	7,5	2	5,3	0012345678910	0123456789
35	13138172	Nguyễn Văn Sang	DH13TD			10	2,5	9	9,1	0012345678910	0123456789
36	13138199	Trịnh Việt Thành	DH13TD			8	8,5	4	6,2	0012345678910	0123456789
37	13138231	Lê Minh Trọng	DH13TD			8	8	4	6,0	0012345678910	0123456789
38	13138238	Ngô Vũ Minh Tuấn	DH13TD			10	8	9	8,9	0012345678910	0123456789
39	13138251	Đỗ Ngọc Việt	DH13TD		✓	8				0012345678910	0123456789
40	13138254	Phạm Văn Việt	DH13TD			8	8	9	8,5	0012345678910	0123456789
41	13138255	Phùng Anh Vi	DH13TD			8	7	2	4,7	0012345678910	0123456789
42	14118007	Võ Văn Cảnh	DH14CK			10	9	8	8,7	0012345678910	0123456789
43	14118109	Đào Hữu Cảnh	DH14CK			10	7	4	6,1	0012345678910	0123456789
44	14118132	Nguyễn Võ Trí Dương	DH14CK			8	7	2	4,7	0012345678910	0123456789
45	14118168	Nguyễn Thái Học	DH14CK			8	9	6	7,3	0012345678910	0123456789



Mã nhận dạng 05163



Trang 4/4

Bảng Ghi Điểm Thi

Điểm thi học kỳ

Học kỳ 2 - Năm học 2015 - 2016

Môn Học\Nhóm Thiết bị lạnh (207416) - 002_DH13CC_01

Số Tin Ch 2

Ngày Thi 10/06/2016

Giờ Thi: 07:00

Phòng Thi PV325

Giảng viên: Nguyễn Thanh Hào

Lớp DH14CK (Cơ khí nông lâm)

Trang 4

STT	Mã SV	Họ và tên SV	Tên Lớp	Chữ ký	Số tờ	D1 20%	D2 30%	D.Số	Điểm T. kết	Tô điểm nguyên	Tô điểm lẻ
46	14118177	Phạm Ngọc Hưng	DH14CK			10	8	6	7,4	0 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9	0 1 2 3 4 5 6 7 8 9
47	14118178	Trần Ngọc Hưng	DH14CC			10	10	6	8,0	0 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9	0 1 2 3 4 5 6 7 8 9

Ngày 10 Tháng 6 Năm 2016

Số sinh viên dự thi 19 Số sinh viên vắng 04

Cán bộ coi thi 1

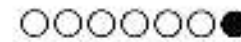
Cán bộ coi thi 2

Xác nhận của Bộ Môn

Cán Bộ Chấm Thi 1

Cán Bộ Chấm Thi 2

Phan Minh Hiền
Lê Quang Trí
N.T. Hào



Bảng Ghi Điểm Thi

Điểm thi học kỳ

Học kỳ 2 - Năm học 2015 - 2016

Môn Học/Nhóm Thiết bị/Loại (207416) - 001_DH13CK_02

Số Tin Ch 2

Ngày Thi 10/06/2016

Giờ Thi: 07:00

Phòng Thi RD200

Giảng viên: Nguyễn Thanh Hào

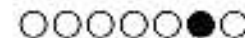
Lớp DH12CK (Công nghệ kỹ thuật cơ khí)

Trang 1

STT	Mã SV	Họ và tên SV	Tên Lớp	Chữ ký	Số tờ	D1 20%	D2 30%	D.Số	Điểm T. kết	Tổ điểm nguyên	Tổ điểm lẻ
1	12118079	Võ Hồng Quốc	DH12CK	✓	✓	0				0012345678910	0123456789
2	13118033	Phạm Đình Nguyên	DH13CK	<i>Phạm Đình Nguyên</i>		8	7,5	10	8,9	0012345678910	0123456789
3	13118039	Huỳnh Hồng Phúc	DH13CK	<i>Huỳnh Hồng Phúc</i>		10	7	7	7,6	0012345678910	0123456789
4	13118040	Nguyễn Văn Phụng	DH13CK	<i>Nguyễn Văn Phụng</i>		10	8	10	9,4	0012345678910	0123456789
5	13118054	Đoàn Văn Thoại	DH13CK	<i>Đoàn Văn Thoại</i>		10	9	6	7,7	0012345678910	0123456789
6	13118056	Võ Đức Tiến	DH13CC	<i>Võ Đức Tiến</i>		0	8,5	0	2,6	0012345678910	0123456789
7	13118060	Phạm Quang Trung	DH13CK	<i>Phạm Quang Trung</i>		8	8	4	6,0	0012345678910	0123456789
8	13118071	Mai Công Anh	DH13CK	<i>Mai Công Anh</i>		10	10	7	8,5	0012345678910	0123456789
9	13118095	Lưu Trần Tấn Duy	DH13CK	<i>Lưu Trần Tấn Duy</i>		10	7,5	9	8,8	0012345678910	0123456789
10	13118104	Nguyễn Đông Dương	DH13CK	<i>Nguyễn Đông Dương</i>		10	8,5	3	6,1	0012345678910	0123456789
11	13118108	Lâm Hữu Nguyễn Đan	DH13CK	<i>Lâm Hữu Nguyễn Đan</i>		10	7,5	4	6,3	0012345678910	0123456789
12	13118132	Nguyễn Văn Hải	DH13CK	<i>Nguyễn Văn Hải</i>		8	7,5	5	6,4	0012345678910	0123456789
13	13118133	Nguyễn Hoàng Hào	DH13CK	✓	✓	0				0012345678910	0123456789
14	13118161	Hoàng Phạm Thanh Huỳnh	DH13CK	<i>Hoàng Phạm Thanh Huỳnh</i>		10	7,5	4	6,3	0012345678910	0123456789
15	13118163	Lâm Thái Hùng	DH13CK	<i>Lâm Thái Hùng</i>		10	8,5	8	9,6	0012345678910	0123456789



Mã nhận dạng 05164



Trang 2/4

Bảng Ghi Điểm Thi

Điểm thi học kỳ

Học kỳ 2 - Năm học 2015 - 2016

Môn Học/ Nhóm Thiết bị lạnh (207416) - 001_DH13CK_02

Số Tin Ch 2

Ngày Thi 10/06/2016

Giờ Thi: 07:00

Phòng Thi RD200

Giảng viên: Nguyễn Thanh Hào

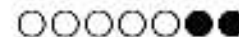
Lớp DH13CC (Cơ khí chế biến bảo quản NSTP)

Trang 2

STT	Mã SV	Họ và tên SV	Tên Lớp	Chữ ký	Số tờ	D1 20 %	D2 30 %	D.Số	Điểm T. kết	Tổ điểm nguyên	Tổ điểm lẻ
16	13118168	Phạm Văn Hùng	DH13CC	✓	✓	0				0 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10	0 1 2 3 4 5 6 7 8 9
17	13118169	Nguyễn Trọng Hữu	DH13CK	Sau		8	8	2	5,0	0 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10	0 1 2 3 4 5 6 7 8 9
18	13118189	Nguyễn Hữu Kiệt	DH13CK	Kuy		10	8	8	8,4	0 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10	0 1 2 3 4 5 6 7 8 9
19	13118194	Lê Hoàng Lễ	DH13CC	Hit		8	8,5	9	8,7	0 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10	0 1 2 3 4 5 6 7 8 9
20	13118199	Đào Huy Long	DH13CK	Đào		10	8	2	5,4	0 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10	0 1 2 3 4 5 6 7 8 9
21	13118201	Nguyễn Tấn Lộc	DH13CK			8	8	9	8,5	0 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10	0 1 2 3 4 5 6 7 8 9
22	13118204	Trương Thanh Lực	DH13CK	luc		8	7,5	8	7,9	0 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10	0 1 2 3 4 5 6 7 8 9
23	13118205	Nguyễn Bá May	DH13CK	Qu		10	8	3	5,9	0 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10	0 1 2 3 4 5 6 7 8 9
24	13118208	Bùi Lương Bảo Minh	DH13CK	Bz		10	7,5	2	5,3	0 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10	0 1 2 3 4 5 6 7 8 9
25	13118214	Trần Hoài Nam	DH13CK	✓	✓	0				0 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10	0 1 2 3 4 5 6 7 8 9
26	13118221	Võ Văn Nguyễn	DH13CK	Nguyễn		10	7,5	2	5,3	0 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10	0 1 2 3 4 5 6 7 8 9
27	13118232	Bùi Tấn Phong	DH13CK	Phong		8	8,5	6	7,2	0 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10	0 1 2 3 4 5 6 7 8 9
28	13118255	Hồ Hoàng Sơn	DH13CK	Son		8	7,5	2	4,9	0 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10	0 1 2 3 4 5 6 7 8 9
29	13118269	Võ Minh Tây	DH13CK	Tay		10	7	9	8,6	0 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10	0 1 2 3 4 5 6 7 8 9
30	13118276	Đàm Minh Thái	DH13CK	th		10	7,5	7	7,8	0 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10	0 1 2 3 4 5 6 7 8 9



Mã nhận dạng 05164



Trang 3/4

Bảng Ghi Điểm Thi

Điểm thi học kỳ

Học kỳ 2 - Năm học 2015 - 2016

Môn Học/Nhóm Thiết bị lạnh (207416) - 001_DH13CK_02

Số Tin Ch 2

Ngày Thi 10/06/2016

Giờ Thi: 07:00

Phòng Thi RD200

Giảng viên: Nguyễn Thanh Hào

Lớp

DH13CK (Công nghệ kỹ thuật cơ khí)

Trang 3

STT	Mã SV	Họ và tên SV	Tên Lớp	Chữ ký	Số tờ	D1 20%	D2 20%	D.Số	Điểm T. kết	Tổ điểm nguyên	Tổ điểm lẻ
31	13118279	Trương Quang	Thạnh	DH13CK		10	9	7	8,2	0001234567890	0123456789
32	13118282	Trần Nam	Thăng	DH13CK		10	7,5	6	7,3	0001234567890	0123456789
33	13118286	Phạm Minh	Thông	DH13CK		10	7,5	7	8,8	0001234567890	0123456789
34	13118290	Phạm Quốc	Thuyền	DH13CK		8	8,5	3	5,7	0001234567890	0123456789
35	13118291	Phạm Hữu	Thường	DH13CK		8	9,5	6	7,5	0001234567890	0123456789
36	13118301	Lê Đức	Tin	DH13CC		8	8	2	5,0	0001234567890	0123456789
37	13118318	Nguyễn Đức	Trung	DH13CC		10	10	9	9,5	0001234567890	0123456789
38	13118332	Lê Quốc	Tuấn	DH13CK		10	9	10	9,7	0001234567890	0123456789
39	13118339	Nguyễn Minh	Tuyền	DH13CK	✓	✓	8			0001234567890	0123456789
40	13118359	Vũ Gia	Vỹ	DH13CK		10	9	6	7,7	0001234567890	0123456789
41	13138080	Huỳnh Lê Phúc	Hòa	DH13TD		10	7,5	2	5,3	0001234567890	0123456789
42	13138168	Bùi Công	Quyển	DH13TD		10	9,5	10	9,9	0001234567890	0123456789
43	14118274	Trần Văn	Thường	DH14CC		10	9	9	9,2	0001234567890	0123456789

Bảng Ghi Điểm Thi

Điểm thi học kỳ

Hoc kỳ 2 - Năm học 2015 - 2016

Môn Học Nhóm **Thiết bị lạnh** (207416) - 001 DH13TD 03

Sổ Tín Ch 2

Ngày Thi 10/06/2016

Giờ Thi: 07:00

Phong Thi TV301

Giảng viên: Nguyễn Thanh Hà

Lâm

DH12CC (Cơ khí chế biến bảo quản NSTP)

Trace 1

STT	Mã SV	Họ và tên SV	Tên Lớp	Chữ ký	Số tờ	D1 ≤ %	D2 ≥ %	D.Số	Điểm T. kết	Tổ điểm nguyên	Tổ điểm lẻ
1	12118105	Nguyễn Thanh Vinh	DH12CC		1	0	0	0	0	○●①②③④⑤⑥⑦⑧⑨⑩	●①②③④⑤⑥⑦⑧⑨
2	12138053	Vũ Quang Hùng	DH12TD		1	8	7,5	2	4,9	○⑩①②③④⑤⑥⑦⑧⑨⑩	①②③④⑤⑥⑦⑧●
3	12138103	Phạm Văn Trường	DH12TD		1	10	8	2	5,4	○⑩①②③④⑤⑥⑦⑧⑨⑩	①②③④⑤⑥⑦⑧⑨
4	13118035	Nguyễn Đình Nhật	DH13CK		1	10	7,5	2	5,3	○⑩①②③④⑤⑥⑦⑧⑨⑩	①②③④⑤⑥⑦⑧⑨
5	13118037	Nguyễn Nguyễn	DH13CC		1	8	7,5	6	6,9	○⑩①②③④⑤⑥⑦⑧⑨⑩	①②③④⑤⑥⑦⑧●
6	13118061	Nguyễn Duy Tuấn	DH13CC		2	10	8,5	7	8,1	○⑩①②③④⑤⑥⑦⑧⑨⑩	①②③④⑤⑥⑦⑧⑨
7	13118066	Nguyễn Thế Vũ	DH13CC		1	8	8,5	8	8,2	○⑩①②③④⑤⑥⑦⑧⑨⑩	①②③④⑤⑥⑦⑧⑨
8	13118097	Nguyễn Hoàng Vũ	DH13CK		✓	0				○⑩①②③④⑤⑥⑦⑧⑨⑩	①②③④⑤⑥⑦⑧⑨
9	13118137	Nguyễn Trọng Hiếu	DH13CK		1	10	7	6	7,1	○⑩①②③④⑤⑥⑦⑧⑨⑩	①②③④⑤⑥⑦⑧⑨
10	13118181	Nguyễn Văn Khánh	DH13CK		1	8	9	3	5,8	○⑩①②③④⑤⑥⑦⑧⑨⑩	①②③④⑤⑥⑦⑧⑨
11	13118342	Nguyễn Xuân Hùng	DH13CC		1	10	7,5	6	7,3	○⑩①②③④⑤⑥⑦⑧⑨⑩	①②③④⑤⑥⑦⑧⑨
12	13138002	Trương Quang Đại	DH13TD		1	10	8,5	8	8,6	○⑩①②③④⑤⑥⑦⑧⑨⑩	①②③④⑤⑥⑦⑧⑨
13	13138003	Lương Đình Đồng	DH13TD		1	10	7,5	4	6,3	○⑩①②③④⑤⑥⑦⑧⑨⑩	①②③④⑤⑥⑦⑧⑨
14	13138008	Phan Xuân Liêm	DH13TD		1	10	8	6	7,4	○⑩①②③④⑤⑥⑦⑧⑨⑩	①②③④⑤⑥⑦⑧⑨
15	13138009	Nguyễn Kim Hải	DH13TD		2	10	7	6	7,1	○⑩①②③④⑤⑥⑦⑧⑨⑩	①②③④⑤⑥⑦⑧⑨



Mã nhận dạng 05165



Trang 2/5

Bảng Ghi Điểm Thi

Điểm thi học kỳ

Học kỳ 2 - Năm học 2015 - 2016

Môn Học/Nhóm Thiết bị lạnh (207416) - 001_DH13TD_03

Số Tin Ch 2

Ngày Thi 10/06/2016

Giờ Thi: 07:00

Phòng Thi TV301

Giảng viên: Nguyễn Thanh Hào

Lớp

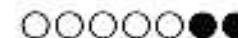
DH13TD (Kỹ thuật điều khiển & tự động hóa)

Trang 2

STT	Mã SV	Họ và tên SV	Tên Lớp	Chữ ký	Số tờ	D1 20%	D2 30%	D.Số	Điểm T. kết	Tổ điểm nguyên	Tổ điểm lẻ
16	13138010	Nguyễn Ngọc	Nam	Nam	1	8	9	2	5,3	0012345678910	0123456789
17	13138011	Trần Nhật	Nghĩa	Định	1	10	7	6	7,1	0012345678910	0123456789
18	13138018	Nguyễn Thanh	Trung	Trung	1	10	9	8	8,7	0012345678910	0123456789
19	13138020	Trần Thanh	Tuấn	Định	1	8	8	6	7,0	0012345678910	0123456789
20	13138021	Trần Thanh	Vinh	Định	2	10	7,5	2	5,3	0012345678910	0123456789
21	13138029	Ngô Thế	Chung	Định	2	10	7,5	6	7,3	0012345678910	0123456789
22	13138031	Lê Bá	Công	Định	1	10	8,5	9	9,1	0012345678910	0123456789
23	13138033	Dương Minh	Cương	Định	1	10	7,5	8	8,3	0012345678910	0123456789
24	13138047	Ngô Việt	Định	Định	1	8	8,5	6	7,2	0012345678910	0123456789
25	13138051	Ngô Lộc Trường	Dức	Định	1	10	8	4	6,4	0012345678910	0123456789
26	13138061	Trần Minh	Hải	Định	1	10	9	8	8,7	0012345678910	0123456789
27	13138072	Nguyễn Tự	Hiếu	Định	1	10	8,5	10	9,6	0012345678910	0123456789
28	13138079	Nguyễn Trần Minh	Hoàng	Định	1	8	0	2	2,6	0012345678910	0123456789
29	13138083	Nguyễn Đức	Huy	Định	1	10	9	8	8,7	0012345678910	0123456789
30	13138089	Tô Văn	Hưng	✓	✓	0				0012345678910	0123456789



Mã nhận dạng 05165



Trang 3/5

Bảng Ghi Điểm Thi

Điểm thi học kỳ

Học kỳ 2 - Năm học 2015 - 2016

Môn Học: Nhóm Thiết bị lạnh (207416) - 001_DH13TD_03

Số Tin Ch 2

Ngày Thi 10/06/2016

Giờ Thi: 07:00

Phòng Thi TV301

Giảng viên: Nguyễn Thanh Hòa

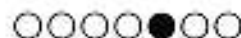
Lớp DH13TD (Kỹ thuật điều khiển & tự động hóa)

Trang 3

STT	Mã SV	Họ và tên SV	Tên Lớp	Chữ ký	Số tờ	D1 20%	D2 30%	D.Số	Điểm T. kết	Tổ điểm nguyên	Tổ điểm lẻ
31	13138090	Hà Văn Hương	DH13TD		1	10	8	9	8,9	001234567890	0123456789
32	13138096	Vũ Anh Khoa	DH13TD		1	10	8,5	5	7,1	001234567890	0123456789
33	13138097	Trần Tiến Khôi	DH13TD		1	10	8	5	6,9	001234567890	0123456789
34	13138108	Lê Quang Linh	DH13TD		1	10	8	6	7,4	001234567890	0123456789
35	13138109	Trần Hoài Linh	DH13TD		1	10	9	6	7,7	001234567890	0123456789
36	13138112	Đặng Thành Lợi	DH13TD		1	10	9	9	9,2	001234567890	0123456789
37	13138128	Nguyễn Tiến Ngọc	DH13TD		1	10	9,5	2	5,9	001234567890	0123456789
38	13138136	Ninh Quang Nhật	DH13TD		1	10	9	6	7,7	001234567890	0123456789
39	13138140	Lê Thị Huỳnh Như	DH13TD		1	10	10	6	8,0	001234567890	0123456789
40	13138141	Nguyễn Huỳnh Nhung	DH13TD		1	10	8	9	8,9	001234567890	0123456789
41	13138153	Huỳnh Hoàng Phú	DH13TD		1	10	8	6	7,4	001234567890	0123456789
42	13138156	Nguyễn Hồng Phúc	DH13TD		1	8	7,5	6	6,9	001234567890	0123456789
43	13138165	Man Hồng Quân	DH13TD		1	10	7,5	4	6,3	001234567890	0123456789
44	13138171	Lê Tuấn Sang	DH13TD		1	8	8	9	8,5	001234567890	0123456789
45	13138175	Bùi Thái Sơn	DH13TD		1	10	7,5	9	8,9	001234567890	0123456789



Mã nhận dạng 05165



Trang 4/5

Bảng Ghi Điểm Thi

Điểm thi học kỳ

Học kỳ 2 - Năm học 2015 - 2016

Môn Học/Nhóm Thiết bị lạnh (207416) - 001_DH13TD_03

Số Tin Ch 2

Ngày Thi 10/06/2016

Giờ Thi: 07:00

Phòng Thi TV301

Giảng viên: Nguyễn Thanh Hào

Lớp

DH13TD (Kỹ thuật điều khiển & tự động hóa)

Trang 4

STT	Mã SV	Họ và tên SV	Tên Lớp	Chữ ký	Số tờ	D1 20%	D2 30%	Đ.Số	Điểm T. kết	Tô điểm nguyên	Tô điểm lẻ
46	13138178	Ngô Quốc Sứ	DH13TD		1	10	8	8	8,4	0012345678910	0123456789
47	13138185	Lê Duy Tân	DH13TD		1	10	7	5	6,6	0012345678910	0123456789
48	13138192	Phạm Văn Thanh	DH13TD		1	10	7,5	2	5,3	0012345678910	0123456789
49	13138195	Hà Đình Thành	DH13TD		1	10	7,5	8	8,3	0012345678910	0123456789
50	13138198	Phan Tiến Thành	DH13TD		1	10	7,5	8	8,3	0012345678910	0123456789
51	13138200	Lê Ngọc Thạch	DH13TD		1	10	8	7	7,9	0012345678910	0123456789
52	13138201	Văn Thiên Thăng	DH13TD		1	10	9	6	7,7	0012345678910	0123456789
53	13138210	Trương Văn Thoại	DH13TD		1	8	9,5	7	8,0	0012345678910	0123456789
54	13138211	Tổng Trần Thông	DH13TD		1	10	9	9	9,2	0012345678910	0123456789
55	13138219	Hồ Tiếp	DH13TD		1	10	7,5	3	5,8	0012345678910	0123456789
56	13138220	Trương Tấn Tinh	DH13TD		1	10	7,5	4	6,3	0012345678910	0123456789
57	13138227	Phạm Đình Trang	DH13TD		1	10	8,5	7	8,1	0012345678910	0123456789
58	13138229	Mai Minh Trí	DH13TD		1	10	10	8	9,0	0012345678910	0123456789
59	13138232	Trần Hữu Trọng	DH13TD		✓	0				0012345678910	0123456789
60	13138240	Phạm Anh Tuấn	DH13TD		1	8	8	5	6,5	0012345678910	0123456789



Mã nhận dạng 05165



Trang 5/5

Bảng Ghi Điểm Thi

Điểm thi học kỳ

Học kỳ 2 - Năm học 2015 - 2016

Môn Học/Nhóm Thiết bị lạnh (207416) - 001_DH13TD_03

Số Tin Ch 2

Ngày Thi 10/06/2016

Giờ Thi: 07:00

Phòng Thi TV301

Giảng viên: Nguyễn Thanh Hào

Lớp DH13TD (Kỹ thuật điều khiển & tự động hóa)

Trang 5

STT	Mã SV	Họ và tên SV	Tên Lớp	Chữ ký	Số tờ	D1 20%	D2 30%	D.Số	Điểm T. kết	Tổ điểm nguyên	Tổ điểm lẻ
61	13138248	Nguyễn Thanh Tú	DH13TD		1	10	8	9	8,9	0012345678910	0123456789
62	13138261	Nguyễn Trung Hiếu	DH13TD		1	10	8,5	8	8,6	0012345678910	0123456789
63	13138263	Hạp Tiến Hoàng	DH13TD		2	10	9,5	2	5,9	0012345678910	0123456789
64	14118158	Vũ Văn Hiếu	DH14CK		1	10	9	9	9,2	0012345678910	0123456789
65	14118314	Lương Trọng Vũ	DH14CK		1	10	8	5	6,9	0012345678910	0123456789

Số sinh viên dự thi: 62 Số sinh viên vắng: 3

Ngày 22 Tháng 6 Năm 2016

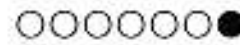
Cán bộ coi thi 1

Cán bộ coi thi 2

Xác nhận của Bộ Môn

Cán Bộ Chấm Thi 1

Cán Bộ Chấm Thi 2



Bảng Ghi Điểm Thi

Điểm thi học kỳ

Học kỳ 2 - Năm học 2015 - 2016

Môn Học: Nhóm Thiết bị trao đổi nhiệt (207417) - 001_DH13NL_01

Số Tin Ch 3

Ngày Thi 10/06/2016

Giờ Thi: 07:00

Phòng Thi RD204

Giảng viên: Lê Quang Giảng

Lớp

DH13NL (Công nghệ kỹ thuật nhiệt)

Trang 1

STT	Mã SV	Họ và tên SV	Tên Lớp	Chữ ký	Số tờ	D1 Đ1 %	D2 Đ2 %	D.Số	Điểm T. kết	Tô điểm nguyên	Tô điểm lẻ
1	13137001	Nguyễn Duy Hậu	DH13NL			5	8,5	5	6,1	00112345678910	0023456789
2	13137003	Nguyễn Tuấn Tú	DH13NL			6	9	8	7,9	00112345678910	0123456789
3	13137008	Vũ Tuấn Anh	DH13NL			6	8,5	8	7,8	00112345678910	0123456789
4	13137014	Lê Công Bảo	DH13NL			6	9	9,5	8,5	00112345678910	0123456789
5	13137015	Phạm Thái Minh	DH13NL			5	8,5	6	6,6	00112345678910	0123456789
6	13137029	Lê A	DH13NL			5	7,5	6	6,3	00112345678910	0123456789
7	13137032	Đỗ Văn Duy	DH13NL			9	9,5	9	9,2	00112345678910	0123456789
8	13137037	Trần Ngọc Duy	DH13NL			6	8,5	5	6,3	00112345678910	0123456789
9	13137045	Lâm Quốc Đạt	DH13NL			5	8	5	5,9	00112345678910	0123456789
10	13137047	Nguyễn Thành Đạt	DH13NL			6,5	8,5	9	8,4	00112345678910	0123456789
11	13137048	Nguyễn Văn Đăng	DH13NL			7	8,5	9	8,5	00112345678910	0123456789
12	13137054	Ngô Hữu Hậu	DH13NL			8,5	8	9	8,6	00112345678910	0123456789
13	13137055	Nguyễn Thanh Hiền	DH13NL			8	8,5	9,5	8,9	00112345678910	0123456789
14	13137058	Mai Hoàng Hiệp	DH13NL			6	8	9	8,1	00112345678910	0023456789
15	13137062	Hồ Thanh Hoàng	DH13NL			5	8	8	7,4	00112345678910	0123456789



Mã nhận dạng 05166



Trang 2/2

Bảng Ghi Điểm Thi

Điểm thi học kỳ

Học kỳ 2 - Năm học 2015 - 2016

Môn Học: Nhóm Thiết bị trao đổi nhiệt (207417) - 001_DH13NL_01

Số Tin Ch 3

Ngày Thi 10/06/2016

Giờ Thi: 07:00

Phòng Thi RD204

Giảng viên: Lê Quang Giảng

Lớp DH13NL (Công nghệ kỹ thuật nhiệt)

Trang 2

STT	Mã SV	Họ và tên SV	Tên Lớp	Chữ ký	Số tờ	D1 20%	D2 30%	D.Số	Điểm T. kết	Tô điểm nguyên	Tô điểm lẻ
16	13137068	Lê Văn Hùng	DH13NL	Hùng		6	8	6,5	6,9	001234567890	0123456789
17	13137069	Nguyễn Mạnh Hùng	DH13NL	Hùng		5	9,5	9	8,4	001234567890	0123456789
18	13137076	Đỗ Đăng Khoa	DH13NL	Đỗ Đăng Khoa		5	7	8,5	7,4	001234567890	0123456789
19	13137081	Vũ Đình Nguyên	DH13NL	Khuyến		5	7,5	6	6,3	001234567890	0123456789
20	13137085	Nguyễn Thanh Long	DH13NL	Long		6	8	8	7,6	001234567890	0123456789
21	13137087	Bùi Phú Hoàng	DH13NL	Hoàng		5,5	7	5,5	6,0	001234567890	0123456789
22	13137097	Đặng Nguyễn	DH13NL	Đặng		6	7,5	8	7,5	001234567890	0123456789
23	13137100	Đinh Mai Nhật	DH13NL	Đinh Mai		5	8,5	8	7,6	001234567890	0123456789
24	13137103	Nguyễn Tăng Phát	DH13NL	Phát		0	7	5,5	4,9	001234567890	0123456789
25	13137104	Nguyễn Tấn Phong	DH13NL	Phong		7	8,5	8	8,0	001234567890	0123456789

Số sinh viên dự thi: 25 Số sinh viên vắng: 0

Ngày 20 Tháng 6 Năm 2016

Cán bộ coi thi 1

Cán bộ coi thi 2

Xác nhận của Bộ Môn

Cán Bộ Chấm Thi 1

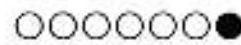
Cán Bộ Chấm Thi 2

Nguyễn Đức Hoàng

Phạm Quang Giảng

TS. Bùi Ngọc Hùng

Lê Quang Giảng



Bảng Ghi Điểm Thi

Điểm thi học kỳ

Học kỳ 2 - Năm học 2015 - 2016

Môn Học/ Nhóm **Thiết bị trao đổi nhiệt (207417) - 002_DH13NL_01**

Số Tin Ch 3

Ngày Thi 10/06/2016

Giờ Thi: 07:00

Phòng Thi PV319

Giảng viên: Lê Quang Giảng

Lớp **DH13NL (Công nghệ kỹ thuật nhiệt)**

Trang 1

STT	Mã SV	Họ và tên SV	Tên Lớp	Chữ ký	Số tờ	D1 20%	D2 20%	D.Số	Điểm T. kết	Tổ điểm nguyên	Tổ điểm lẻ
1	13137106	Nguyễn Thanh Phong	DH13NL	<i>Phong</i>		7	7	5	6,0	001234567890	0123456789
2	13137109	Bùi Văn Phúc	DH13NL	<i>Phúc</i>		8	8	7,5	7,8	001234567890	0123456789
3	13137110	Nguyễn Minh Phúc	DH13NL	<i>Phúc</i>		6	8,5	8	7,8	001234567890	0123456789
4	13137111	Nguyễn Quốc Phúc	DH13NL	<i>Phúc</i>		5	6	4,5	5,1	001234567890	0123456789
5	13137115	Phạm Mai Quỳnh	DH13NL	<i>Quỳnh</i>		8	8	7	7,5	001234567890	0123456789
6	13137116	Nguyễn Đức Reo	DH13NL	<i>Reo</i>		5	7	6,5	6,4	001234567890	0123456789
7	13137119	Nguyễn Hải Sơn	DH13NL	<i>Sơn</i>		6	8	4	5,6	001234567890	0123456789
8	13137120	Trần Văn Sơn	DH13NL		V					001234567890	0123456789
9	13137121	Ví Văn Tàu	DH13NL	<i>Tàu</i>		5	8	8	7,4	001234567890	0123456789
10	13137122	Đỗ Khánh Tâm	DH13NL	<i>Tâm</i>		9,5	8,5	8	7,7	001234567890	0123456789
11	13137123	Nguyễn Đức Tâm	DH13NL	<i>Tâm</i>		4	7,5	4,5	5,3	001234567890	0123456789
12	13137124	Vũ Đức Tân	DH13NL	<i>Tân</i>		8	9	9	8,8	001234567890	0123456789
13	13137128	Phan Lê Ngọc Thảo	DH13NL	<i>Thảo</i>		5	8,5	9,5	8,3	001234567890	0123456789
14	13137130	Lương Tấn Thạnh	DH13NL	<i>Thạnh</i>		5	9	4	5,7	001234567890	0123456789
15	13137131	Lê Hoàng Thắng	DH13NL	<i>Thắng</i>		7	7,5	9	8,2	001234567890	0123456789



Mã nhận dạng 05167



Trang 2/2

Bảng Ghi Điểm Thi

Điểm thi học kỳ

Học kỳ 2 - Năm học 2015 - 2016

Môn Học/Nhóm Thiết bị trao đổi nhiệt (207417) - 002_DH13NL_01

Số Tín Ch 3

Ngày Thi 10/06/2016

Giờ Thi: 07:00

Phòng Thi: PV319

Giảng viên: Lê Quang Giảng

Lớp

DH13NL (Công nghệ kỹ thuật nhiệt)

Trang 2

STT	Mã SV	Họ và tên SV	Tên Lớp	Chữ ký	Số tờ	D1 40%	D2 30%	D.Số	Điểm T. kết	Tổ điểm nguyên	Tổ điểm lẻ
16	13137133	Nguyễn Đại Thiên	DH13NL			4	7,5	4	5,1	0012345678910	0023456789
17	13137135	Trần Hoàng Thiên	DH13NL			5	8	7	6,6	0012345678910	00123456789
18	13137138	Phạm Ngọc Thiện	DH13NL			5	9	7,5	7,5	0012345678910	00123456789
19	13137141	Trần Thắng Thuận	DH13NL			8,5	9	8,5	8,7	0012345678910	00123456789
20	13137151	Lê Minh Trí	DH13NL			5	8	6,5	6,7	0012345678910	00123456789
21	13137152	Trần Anh Trí	DH13NL			5	7,5	4	5,3	0012345678910	00123456789
22	13137154	Nguyễn Văn Trường	DH13NL			5	8	4	5,4	0012345678910	00123456789
23	13137156	Dương Minh Tú	DH13NL			0	7	5,5	4,9	0012345678910	00123456789
24	13137158	Nguyễn Minh Tú	DH13NL			5,5	8	8	7,5	0012345678910	00123456789
25	13137167	Nguyễn Thành Hưng	DH13NL			6	7	7	6,8	0012345678910	00123456789

Số sinh viên dự thi: 24 Số sinh viên vắng: 01

Ngày 20 Tháng 6 Năm 2016

Cán bộ coi thi 1

Lê Quang Hiến

Cán bộ coi thi 2

Cao Đức Lợi

Xác nhận của Bộ Môn

TS. Bùi Ngọc Hùng

Cán Bộ Chấm Thi 1

Lê Quang Giảng

Cán Bộ Chấm Thi 2

DANH SÁCH GHI ĐIỂM MÔN HỌC

Học kỳ 2 - Năm học 2015 - 2016

Môn học - Nhóm: Khóa luận tốt nghiệp (207423) - 01

CBGD: ()

STT	Mã SV	Họ và tên SV	Mã lớp	Chữ ký	Số tờ	D1 %	D2 %	Điểm thi	Điểm T. kết	Điểm phần nguyên	Tô điểm lẻ
1	12137001	Đỗ Hoàng ái	DH12NL						8.3	○●①②③④⑤⑥⑦●⑩⑪	①①②●④⑤⑥⑦⑧⑨
2	12137002	Lê Hùng Cường	DH12NL						8.6	○●①②③④⑤⑥⑦●⑩⑪	①①②③④⑤●⑦⑧⑨
3	12137005	Ngô Văn Minh	DH12NL						8.6	○●①②③④⑤⑥⑦●⑩⑪	①①②③④⑤●⑦⑧⑨
4	12137007	Vũ Đình Lịch	DH12NL						8.6	○●①②③④⑤⑥⑦●⑩⑪	①①②③④⑤●⑦⑧⑨
5	12137012	Nguyễn Văn Dưa	DH12NL						8.6	○●①②③④⑤⑥⑦●⑩⑪	①①②③④⑤●⑦⑧⑨
6	12137015	Lê Văn Duy	DH12NL						8.6	○●①②③④⑤⑥⑦●⑩⑪	①①②③④⑤●⑦⑧⑨
7	12137021	Phạm Đức Huy	DH12NL						8.3	○●①②③④⑤⑥⑦●⑩⑪	①①②●④⑤⑥⑦⑧⑨
8	12137023	Lưu Đình Hưng	DH12NL						8.6	○●①②③④⑤⑥⑦●⑩⑪	①①②③④⑤●⑦⑧⑨
9	12137028	Nguyễn Văn Khoa	DH12NL						0.0	○●①②③④⑤⑥⑦⑧⑨⑩	●①②③④⑤⑥⑦⑧⑨
10	12137032	Phạm Phú Lâm	DH12NL						8.1	○●①②③④⑤⑥⑦●⑩⑪	①●②③④⑤⑥⑦⑧⑨
11	12137034	Vô Thanh Nhanh	DH12NL						0.0	○●①②③④⑤⑥⑦⑧⑨⑩	●①②③④⑤⑥⑦⑧⑨
12	12137035	Tạ Nhật Quang	DH12NL						8.6	○●①②③④⑤⑥⑦●⑩⑪	①①②③④⑤●⑦⑧⑨
13	12137036	Lê Hữu Phước	DH12NL						9.0	○●①②③④⑤⑥⑦⑧●⑩	●①②③④⑤⑥⑦⑧⑨
14	12137041	Đoàn Nhật Thắng	DH12NL						9.1	○●①②③④⑤⑥⑦⑧●⑩	①●②③④⑤⑥⑦⑧⑨
15	12137042	Nguyễn Văn Thắng	DH12NL						8.1	○●①②③④⑤⑥⑦●⑩⑪	①●②③④⑤⑥⑦⑧⑨
16	12137043	Bùi Văn Thế	DH12NL						9.0	○●①②③④⑤⑥⑦⑧●⑩	●①②③④⑤⑥⑦⑧⑨
17	12137046	Bùi Anh Thương	DH12NL						8.7	○●①②③④⑤⑥⑦●⑩⑪	①①②③④⑤⑥●⑧⑨
18	12137049	Nguyễn Quốc Vinh	DH12NL						9.0	○●①②③④⑤⑥⑦⑧●⑩	●①②③④⑤⑥⑦⑧⑨

DANH SÁCH GHI ĐIỂM MÔN HỌC

Học kỳ 2 - Năm học 2015 - 2016

Môn học - Nhóm: Khóa luận tốt nghiệp (207423) - 01

CBGD: 0

STT	Mã SV	Họ và tên SV	Mã lớp	Chữ ký	Số tờ	D1 %	D2 %	Điểm thi	Điểm T. kết	Điểm phần nguyên	Tô điểm lẻ
19	12137051	Phạm Anh Tuấn	DH12NL						9.1	○ ① ② ③ ④ ⑤ ⑥ ⑦ ⑧ ⑨ ⑩	① ② ③ ④ ⑤ ⑥ ⑦ ⑧ ⑨
20	12137054	Bùi Văn Phúc	DH12NL						9.0	○ ① ② ③ ④ ⑤ ⑥ ⑦ ⑧ ⑨ ⑩	① ② ③ ④ ⑤ ⑥ ⑦ ⑧ ⑨
21	12137057	Nguyễn Đức Trọng	DH12NL						8.4	○ ① ② ③ ④ ⑤ ⑥ ⑦ ⑧ ⑨ ⑩	① ② ③ ④ ⑤ ⑥ ⑦ ⑧ ⑨
22	12137058	Ngô Hữu Toàn	DH12NL						9.3	○ ① ② ③ ④ ⑤ ⑥ ⑦ ⑧ ⑨ ⑩	① ② ③ ④ ⑤ ⑥ ⑦ ⑧ ⑨

Số lượng vàng:

Hiện diện:

Cần hỗ coi thi 1

Cán bộ coi thi 2

Xác nhận của khoa/bộ môn

Cán bộ chấm thi:

Cán bộ chấm thi 2

Nguyễn Thanh Hào

Nguyễn Văn Tuấn

Page
Number and Chapter

Bảng Ghi Điểm Thi

Điểm thi học kỳ

Học kỳ 2 - Năm học 2015 - 2016

Môn Học/Nhóm Truyền nhiệt (207431) - 001_DH14NL_01

Số Tin Ch 3

Ngày Thi 16/06/2016

Giờ Thi: 07:00

Phòng Thi HD201

Giảng viên: Lê Quang Giảng

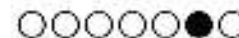
Lớp DH13NL (Công nghệ kỹ thuật nhiệt)

Trang 1

STT	Mã SV	Họ và tên SV	Tên Lớp	Chữ ký	Số tờ	Đ1 20%	Đ2 30%	Đ.Số	Điểm T. kết	Tổ điểm nguyên	Tổ điểm lẻ
1	13137002	Nguyễn Tấn Hậu	DH13NL	<i>Nguyễn Tấn Hậu</i>		8	5	8	6,8	○○○1234567890	○○123456789
2	13137011	Nguyễn Thiên Ân	DH13NL	<i>Nguyễn Thiên Ân</i>		7	5,5	3,5	4,6	○○○1234567890	○○123456789
3	13137019	Nguyễn Văn Bình	DH13NL	<i>Nguyễn Văn Bình</i>		5	6	6	5,8	○○○1234567890	○○123456789
4	13137052	Huỳnh Tấn Hạnh	DH13NL	<i>Huỳnh Tấn Hạnh</i>		5	5,5	4	4,5	○○○1234567890	○○123456789
5	13137097	Đặng Nguyễn	DH13NL	<i>Đặng Nguyễn</i>		8	5,5	5	5,8	○○○1234567890	○○123456789
6	13137103	Nguyễn Tăng Phát	DH13NL	<i>Nguyễn Tăng Phát</i>		8	5,5	6	6,3	○○○1234567890	○○123456789
7	13137157	Đoàn Nhật Tú	DH13NL	<i>Đoàn Nhật Tú</i>		5	5	5	5,0	○○○1234567890	○○123456789
8	14137002	Lê Nguyễn Việt Hào	DH14NL	<i>Lê Nguyễn Việt Hào</i>		7	0	4,5	4,1	○○○1234567890	○○123456789
9	14137003	Nguyễn Tấn Minh	DH14NL	<i>Nguyễn Tấn Minh</i>		7,5	5,5	9	8,0	○○○1234567890	○○123456789
10	14137004	Nguyễn Hoài Nam	DH14NL	<i>Nguyễn Hoài Nam</i>		9	8	9,5	9,1	○○○1234567890	○○123456789
11	14137005	Nguyễn Hữu Thế	DH14NL	<i>Nguyễn Hữu Thế</i>		8	5	5	5,6	○○○1234567890	○○123456789
12	14137006	Triệu Kim Tú	DH14NL	<i>Triệu Kim Tú</i>		6,5	5,5	8	7,2	○○○1234567890	○○123456789
13	14137008	Lê Đình Ba	DH14NL	<i>Lê Đình Ba</i>		5	7	6	6,0	○○○1234567890	○○123456789
14	14137009	Hồ Thế Bảo	DH14NL	<i>Hồ Thế Bảo</i>		5,5	4	5	4,9	○○○1234567890	○○123456789
15	14137016	Trần Thanh Duy	DH14NL		✓					○○○1234567890	○○123456789



Mã nhận dạng 05168



Trang 2/3

Bảng Ghi Điểm Thi

Điểm thi học kỳ

Học kỳ 2 - Năm học 2015 - 2016

Môn Học: Nhóm Truyền nhiệt (207431) - 001_DH14NL_01

Số Tin Ch 3

Ngày Thi 16/06/2016

Giờ Thi: 07:00

Phòng Thi HD201

Giảng viên: Lê Quang Giảng

Lớp

DH14NL (Công nghệ kỹ thuật nhiệt)

Trang 2

STT	Mã SV	Họ và tên SV	Tên Lớp	Chữ ký	Số tờ	D1 20%	D2 20%	D. Số	Điểm T. kết	Tô điểm nguyên	Tô điểm lẻ
16	14137017	Châu Văn Duyệt	DH14NL			6	5	6,5	6,1	0001234567890	000123456789
17	14137018	Trương Hoàng Dú	DH14NL			7	5	5	5,4	0001234567890	000123456789
18	14137024	Nguyễn Đức Dương	DH14NL			5	3	6	5,2	0001234567890	000123456789
19	14137026	Đào Minh Đạt	DH14NL			7	5	5,5	5,7	0001234567890	000123456789
20	14137028	Nguyễn Văn Đình	DH14NL			7	6	6	6,2	0001234567890	000123456789
21	14137031	Nguyễn Trần Nhật Hào	DH14NL		✓					0001234567890	000123456789
22	14137032	Đặng Hoàng Hào	DH14NL			7,5	5,5	6	6,2	0001234567890	000123456789
23	14137034	Võ Trọng Hiền	DH14NL			6	0	1	1,8	0001234567890	000123456789
24	14137036	Nguyễn Hồng Hiếu	DH14NL			7	5	7	6,6	0001234567890	000123456789
25	14137037	Nguyễn Thanh Hiếu	DH14NL			7	2	6	5,4	0001234567890	000123456789
26	14137042	Ngô Thị Ngọc Huyền	DH14NL			8	7,5	7,5	7,6	0001234567890	000123456789
27	14137044	Nguyễn Văn Ka	DH14NL		✓					0001234567890	000123456789
28	14137045	Nguyễn Quốc Khanh	DH14NL			7	6	8	7,4	0001234567890	000123456789
29	14137046	Nguyễn Nhật Khoa	DH14NL			7,5	5,5	6	6,2	0001234567890	000123456789
30	14137048	Lê Thế Lực	DH14NL			8,5	6	6	6,5	0001234567890	000123456789



Mã nhận dạng 05168



Trang 3/3

Bảng Ghi Điểm Thi

Điểm thi học kỳ

Học kỳ 2 - Năm học 2015 - 2016

Môn Học/ Nhóm Truyền nhiệt (207431) - 001_DHI4NL_01

Số Tin Ch 3

Ngày Thi 16/06/2016

Giờ Thi: 07:00

Phòng Thi HD201

Giảng viên: Lê Quang Giảng

Lớp DHI4NL (Công nghệ kỹ thuật nhiệt)

Trang 3

STT	Mã SV	Họ và tên SV	Tên Lớp	Chữ ký	Số tờ	D1 20%	D2 20%	Đ.Số	Điểm T. kết	Tô điểm nguyên	Tô điểm lẻ
31	14137051	Nguyễn Hữu Nhật	DHI4NL	Nhật		8,5	6	6	6,5	0012345678910	0123456789
32	14137053	Lê Minh Nhựt	DHI4NL	Nhựt		8,5	6	7	7,1	0012345678910	0123456789
33	14137056	Trần Minh Quang	DHI4NL	Quang		5	2	8	6,2	0012345678910	0123456789
34	14137057	Trần Phước Sang	DHI4NL	Sang		7,5	5	5	5,5	0012345678910	0123456789
35	14137062	Nguyễn Ngọc Sơn	DHI4NL	Sơn		5	4	3	3,6	0012345678910	0123456789

Số sinh viên dự thi: 32. Số sinh viên vắng: 3.

Ngày 30 Tháng 6 Năm 2016

Cán bộ coi thi 1

Phạm Minh Hiền

Cán bộ coi thi 2

Cao Đức Lợi

Xác nhận của Bộ Môn

TS. Bùi Ngọc Hùng

Cán Bộ Chấm Thi 1

Lê Quang Giảng

Cán Bộ Chấm Thi 2

Bảng Ghi Điểm Thi

Điểm thi học kỳ

Học kỳ 2 - Năm học 2015 - 2016

Môn Học/ Nhóm **Truyền nhiệt (207431) - 002_DHI4NL_01**

Số Tin Ch 3

Ngày Thi **16/06/2016**

Giờ Thi: **07:00**

Phòng Thi **RD401**

Giảng viên: **Lê Quang Giảng**

Lớp **DHI4NL (Công nghệ kỹ thuật nhiệt)**

Trang 1

STT	Mã SV	Họ và tên SV	Tên Lớp	Chữ ký	Số tờ	D1 80 %	D2 80 %	D.Số	Điểm T. kết	Tô điểm nguyên	Tô điểm lẻ
1	14137064	Lê Nguyễn Minh Tài	DHI4NL			7	4	5	5,2	○ ⑩ ① ② ③ ④ ⑤ ⑥ ⑦ ⑧ ⑨ ⑩	① ② ③ ④ ⑤ ⑥ ⑦ ⑧ ⑨
2	14137065	Nguyễn Minh Tài	DHI4NL			8,5	5,5	7,5	7,3	○ ⑩ ① ② ③ ④ ⑤ ⑥ ⑦ ⑧ ⑨ ⑩	① ② ③ ④ ⑤ ⑥ ⑦ ⑧ ⑨
3	14137068	Nguyễn Việt Tân	DHI4NL			5	5	8,5	7,1	○ ⑩ ① ② ③ ④ ⑤ ⑥ ⑦ ⑧ ⑨ ⑩	① ② ③ ④ ⑤ ⑥ ⑦ ⑧ ⑨
4	14137069	Ngô Văn Thanh	DHI4NL			5	5	7,5	4,1	○ ⑩ ① ② ③ ④ ⑤ ⑥ ⑦ ⑧ ⑨ ⑩	① ② ③ ④ ⑤ ⑥ ⑦ ⑧ ⑨
5	14137070	Trần Văn Thành	DHI4NL			7	4	5	5,2	○ ⑩ ① ② ③ ④ ⑤ ⑥ ⑦ ⑧ ⑨ ⑩	① ② ③ ④ ⑤ ⑥ ⑦ ⑧ ⑨
6	14137071	Đỗ Việt Thắng	DHI4NL			7	3	6	5,6	○ ⑩ ① ② ③ ④ ⑤ ⑥ ⑦ ⑧ ⑨ ⑩	① ② ③ ④ ⑤ ⑥ ⑦ ⑧ ⑨
7	14137073	Nguyễn Thanh Thế	DHI4NL			7	6,5	7	6,9	○ ⑩ ① ② ③ ④ ⑤ ⑥ ⑦ ⑧ ⑨ ⑩	① ② ③ ④ ⑤ ⑥ ⑦ ⑧ ⑨
8	14137074	Nguyễn Mậu Thiết	DHI4NL			7	5	5,5	5,7	○ ⑩ ① ② ③ ④ ⑤ ⑥ ⑦ ⑧ ⑨ ⑩	① ② ③ ④ ⑤ ⑥ ⑦ ⑧ ⑨
9	14137080	Nguyễn Ngọc Thuận	DHI4NL			8	7	9,5	8,7	○ ⑩ ① ② ③ ④ ⑤ ⑥ ⑦ ⑧ ⑨ ⑩	① ② ③ ④ ⑤ ⑥ ⑦ ⑧ ⑨
10	14137083	Vũ Quốc Tinh	DHI4NL			7,5	7,5	6,5	6,9	○ ⑩ ① ② ③ ④ ⑤ ⑥ ⑦ ⑧ ⑨ ⑩	① ② ③ ④ ⑤ ⑥ ⑦ ⑧ ⑨
11	14137085	Đinh Thành Trọng	DHI4NL			7,5	7,5	9,5	8,7	○ ⑩ ① ② ③ ④ ⑤ ⑥ ⑦ ⑧ ⑨ ⑩	① ② ③ ④ ⑤ ⑥ ⑦ ⑧ ⑨
12	14137088	Huỳnh Văn Trường	DHI4NL			5,5	5	7,5	4,2	○ ⑩ ① ② ③ ④ ⑤ ⑥ ⑦ ⑧ ⑨ ⑩	① ② ③ ④ ⑤ ⑥ ⑦ ⑧ ⑨
13	14137089	Đinh Như Tuấn	DHI4NL			7	5	6	6,0	○ ⑩ ① ② ③ ④ ⑤ ⑥ ⑦ ⑧ ⑨ ⑩	① ② ③ ④ ⑤ ⑥ ⑦ ⑧ ⑨
14	14137091	Phạm Đức Tuyền	DHI4NL			9	6,5	6	6,7	○ ⑩ ① ② ③ ④ ⑤ ⑥ ⑦ ⑧ ⑨ ⑩	① ② ③ ④ ⑤ ⑥ ⑦ ⑧ ⑨
15	14137092	Cao Tấn Tùng	DHI4NL			9	7	7,5	5,3	○ ⑩ ① ② ③ ④ ⑤ ⑥ ⑦ ⑧ ⑨ ⑩	① ② ③ ④ ⑤ ⑥ ⑦ ⑧ ⑨



Mã nhận dạng 05169



Trang 2/2

Bảng Ghi Điểm Thi

Điểm thi học kỳ

Học kỳ 2 - Năm học 2015 - 2016

Môn Học/ Nhóm Truyền nhiệt (207431) - 002_DH14NL_01

Số Tín Ch 3

Ngày Thi 16/06/2016

Giờ Thi: 07:00

Phòng Thi RD401

Giảng viên: Lê Quang Giảng

Lớp DH14NL (Công nghệ kỹ thuật nhiệt)

Trang 2

STT	Mã SV	Họ và tên SV	Tên Lớp	Chữ ký	Số tờ	D1 20%	D2 20%	D.Số	Điểm T. kết	Tổ điểm nguyên	Tổ điểm lẻ
16	14137093	Trần Bá Tùng	DH14NL			7,5	5	8	7,3	001234567890	0123456789
17	14137095	Trương Thế Vinh	DH14NL			8,5	5	8,5	4,8	001234567890	0123456789
18	14137097	Lê Hoàng Vũ	DH14NL			6,5	6	9,5	5,0	001234567890	0123456789
19	14137099	Trương Quốc Vương	DH14NL			7,5	6	9,5	8,0	001234567890	0123456789
20	14137100	Huỳnh Nhật Vy	DH14NL			7	5	9,5	8,1	001234567890	0123456789

Số sinh viên dự thi: 20. Số sinh viên vắng: 0.

Ngày 16 Tháng 6 Năm 2016

Cán bộ coi thi 1

Cán bộ coi thi 2

Xác nhận của Bộ Môn

Cán Bộ Chấm Thi 1

Cán Bộ Chấm Thi 2

 Nguyễn Ngọc Thạch

 Lê Khắc Quý

 TS. Bùi Ngọc Hùng

 Lê Quang Giảng

Bảng Ghi Điểm Thi

Điểm thi học kỳ

Học kỳ 2 - Năm học 2015 - 2016

Môn Học/Nhóm **Đo lường & TD hóa trong TBL (207410) - 001_DH13NL_01** Số Tin Ch **3**

Ngày Thi **24/06/2016** Giờ Thi: **09:30** Phòng Thi **CT101** Giảng viên: **Lê Văn Bạt**

Lớp **DH10NL (Đại học chính quy (Tin chỉ)-Công nghệ nhiệt lạnh-2010)** Trang 1

STT	Mã SV	Họ và tên SV	Tên Lớp	Chữ ký	Số tờ	Đ1 %	Đ2 %	Đ.Số	Điểm T. kết	Tổ điểm nguyên	Tổ điểm lẻ
1	10137029	Nguyễn Tăng Thành	DH10NL	✓	✓		✓		✓	○○○12345678910	○○123456789
2	12137056	Nguyễn Tấn Toàn	DH13NL	Đan			7,0	8,0	8,7	○○○12345678910	○○123456789
3	13137001	Nguyễn Duy Hậu	DH13NL	2k			7,0	4,5	5,2	○○○12345678910	○○123456789
4	13137006	Mai Thế Anh	DH13NL	2k			4,5	4,5	5,0	○○○12345678910	○○123456789
5	13137013	Đặng Hoài Bảo	DH13NL	hoai			7,0	4,5	5,2	○○○12345678910	○○123456789
6	13137014	Lê Công Bảo	DH13NL	lcb			7,0	4,5	5,2	○○○12345678910	○○123456789
7	13137026	Nguyễn Minh Châu	DH13NL	chu			5,0	2,0	2,5	○○○12345678910	○○123456789
8	13137032	Đỗ Văn Duy	DH13NL	duy			6,5	7,0	7,8	○○○12345678910	○○123456789
9	13137036	Trần Khánh Duy	DH13NL	khduy			2,0	7,0	7,2	○○○12345678910	○○123456789
10	13137041	Trần Ngọc Dũng	DH13NL	ngdung			4,5	2,0	2,5	○○○12345678910	○○123456789
11	13137045	Lâm Quốc Đạt	DH13NL	quocdat			6,7	5,0	5,8	○○○12345678910	○○123456789
12	13137051	Nguyễn Hoàng Giang	DH13NL	hoanggiang			6,3	6,5	7,1	○○○12345678910	○○123456789
13	13137053	Cao Gia Hân	DH13NL	giahân			6,0	6,5	7,1	○○○12345678910	○○123456789
14	13137055	Nguyễn Thanh Hiền	DH13NL	thanhhiên			6,0	7,5	8,1	○○○12345678910	○○123456789
15	13137056	Đỗ Văn Hiếu	DH13NL	duyhiếu			0	2,0	2,0	○○○12345678910	○○123456789



Mã nhận dạng 05161



Trang 2/3

Bảng Ghi Điểm Thi

Điểm thi học kỳ

Học kỳ 2 - Năm học 2015 - 2016

Môn Học/Nhóm Đo lường & TB hóa trong TBL (207410) - 001_DH13NL_01 Số Tín Ch 3

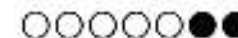
Ngày Thi 24/06/2016 Giờ Thi: 09:30 Phòng Thi CT101 Giảng viên: Lê Văn Bận

Lớp DH13NL (Công nghệ kỹ thuật nhiệt) Trung 2

STT	Mã SV	Họ và tên SV	Tên Lớp	Chữ ký	Số từ	D1 %	D2 %	D.Số	Điểm T. kết	Tổ điểm nguyên	Tổ điểm lẻ
16	13137059	Nguyễn Ngọc Hoan	DH13NL				2,0	8,0	3,2	001234567890	0123456789
17	13137065	Huỳnh Nguyễn Hòa	DH13NL				7,0	4,0	4,7	001234567890	0123456789
18	13137073	Nguyễn Hùng	DH13NL				4,5	5,0	5,5	001234567890	0123456789
19	13137074	Mai Quang	DH13NL				6,8	7,0	7,7	001234567890	0123456789
20	13137076	Đỗ Đăng Khoa	DH13NL				6,0	2,0	2,6	001234567890	0123456789
21	13137079	Phan Đặng Tuấn	DH13NL				7,0	5,5	6,2	001234567890	0123456789
22	13137085	Nguyễn Thanh Long	DH13NL				5,3	4,5	5,0	001234567890	0123456789
23	13137090	Chau Văn Nêk	DH13NL				6,5	2,0	2,7	001234567890	0123456789
24	13137096	Lưu Thiện Ngồn	DH13NL				7,3	5,0	5,7	001234567890	0123456789
25	13137100	Dinh Mai Nhật	DH13NL		✓	✓	6,0	✓	✓	001234567890	0123456789
26	13137101	Nguyễn Đình Nhu	DH13NL		✓	✓		✓	✓	001234567890	0123456789
27	13137102	Trần Minh Nhựt	DH13NL				6,0	6,5	7,1	001234567890	0123456789
28	13137104	Nguyễn Tấn Phong	DH13NL				8,0	8,5	9,3	001234567890	0123456789
29	13137111	Nguyễn Quốc Phúc	DH13NL				7,0	6,0	6,7	001234567890	0123456789
30	13137112	Nguyễn Minh Quan	DH13NL				7,0	2,0	2,7	001234567890	0123456789



Mã nhận dạng 05161



Trang 3/3

Bảng Ghi Điểm Thi

Điểm thi học kỳ

Học kỳ 2 - Năm học 2015 - 2016

Môn Học/Nhóm Đo lường & TB hóa trong TBL (207410) - 001_DH13NL_01 Số Tin Ch 3

Ngày Thi 24/06/2016 Giờ Thi: 09:30 Phòng Thi CT101 Giảng viên: Lê Văn Bùn

Lớp DH13NL (Công nghệ kỹ thuật nhiệt) Trang 3

STT	Mã SV	Họ và tên SV	Tên Lớp	Chữ ký	Số tờ	D1 %	D2 %	D.Số	Điểm T. kết	Tổ điểm nguyên	Tổ điểm lẻ
31	13137122	Đỗ Khánh Tâm	DH13NL				7,5	7,0	7,8	0012345678910	0123456789
32	13137124	Vũ Đức Tân	DH13NL				7,5	6,0	6,8	0012345678910	0123456789
33	13137128	Phan Lê Ngọc Thu	DH13NL				6,5	5,5	6,2	0012345678910	0123456789
34	13137130	Lương Tấn Thạnh	DH13NL				6,8	5,5	6,2	0012345678910	0123456789
35	13137138	Phạm Ngọc Thiện	DH13NL				6,5	5,0	5,7	0012345678910	0123456789
36	13137141	Trần Thắng Thuận	DH13NL				7,0	8,0	8,7	0012345678910	0123456789
37	13137151	Lê Minh Trí	DH13NL				7,0	4,5	5,2	0012345678910	0123456789
38	13137158	Nguyễn Minh Tú	DH13NL				5,0	4,5	5,0	0012345678910	0123456789
39	13137162	Nguyễn Thị Thu Vui	DH13NL				7,5	7,5	8,3	0012345678910	0123456789

Số sinh viên dự thi: 36. Số sinh viên vắng: 3.

Ngày ____ Tháng ____ Năm ____

Cán bộ coi thi 1

Cán bộ coi thi 2

Xác nhận của Bộ Môn

Cán Bộ Chấm Thi 1

Cán Bộ Chấm Thi 2

Lê Văn Bùn

Bảng Ghi Điểm Thi

Điểm thi học kỳ

Học kỳ 2 - Năm học 2015 - 2016

Môn Học: Nhóm Năng lượng mặt trời và s.khối (207408) - 001_DH13CK_01

Số Tin Ch 3

Ngày Thi 24/06/2016

Giờ Thi: 14:45

Phòng Thi HD204

Giảng viên: Nguyễn Văn Lành

Lớp DH08CK17 (Đại học Chính quy (Tin chỉ)-Cơ khí nông lâm-2008)

Trang 1

STT	Mã SV	Họ và tên SV	Tên Lớp	Chữ ký	Số tờ	D1 20%	D2 20%	Đ.Số A1	Điểm T. kết	Tổ điểm nguyên	Tổ điểm lẻ
1	08118028	Nguyễn Anh Kỳ	DH08CK17			5	4	55	51	○ ○ ① ② ③ ④ ⑤ ⑥ ⑦ ⑧ ⑨ ⑩	① ② ③ ④ ⑤ ⑥ ⑦ ⑧ ⑨
2	12118019	Hồ Tấn Duy	DH12CK			7	0	5	4.4	○ ○ ① ② ③ ④ ⑤ ⑥ ⑦ ⑧ ⑨ ⑩	① ② ③ ④ ⑤ ⑥ ⑦ ⑧ ⑨
3	13118002	Đặng Ngọc ần	DH13CK			7	7	75	73	○ ○ ① ② ③ ④ ⑤ ⑥ ⑦ ⑧ ⑨ ⑩	① ② ③ ④ ⑤ ⑥ ⑦ ⑧ ⑨
4	13118008	Nguyễn Hoài Anh	DH13CK			8	8	55	65	○ ○ ① ② ③ ④ ⑤ ⑥ ⑦ ⑧ ⑨ ⑩	① ② ③ ④ ⑤ ⑥ ⑦ ⑧ ⑨
5	13118010	Lê Tiến Đạt	DH13CK			8	8	8	8	○ ○ ① ② ③ ④ ⑤ ⑥ ⑦ ⑧ ⑨ ⑩	① ② ③ ④ ⑤ ⑥ ⑦ ⑧ ⑨
6	13118011	Trần Đình Đức	DH13CK			7	7	6	6.4	○ ○ ① ② ③ ④ ⑤ ⑥ ⑦ ⑧ ⑨ ⑩	① ② ③ ④ ⑤ ⑥ ⑦ ⑧ ⑨
7	13118017	Trần Văn Hiệu	DH13CK			8	75	55	6.4	○ ○ ① ② ③ ④ ⑤ ⑥ ⑦ ⑧ ⑨ ⑩	① ② ③ ④ ⑤ ⑥ ⑦ ⑧ ⑨
8	13118020	Nhữ Sỹ Hùng	DH13CK			8	85	55	6.6	○ ○ ① ② ③ ④ ⑤ ⑥ ⑦ ⑧ ⑨ ⑩	① ② ③ ④ ⑤ ⑥ ⑦ ⑧ ⑨
9	13118021	Lương Phan Bá Khỏe	DH13CK			8	8	5	6.2	○ ○ ① ② ③ ④ ⑤ ⑥ ⑦ ⑧ ⑨ ⑩	① ② ③ ④ ⑤ ⑥ ⑦ ⑧ ⑨
10	13118039	Huỳnh Hồng Phúc	DH13CK			7	7	5	5.8	○ ○ ① ② ③ ④ ⑤ ⑥ ⑦ ⑧ ⑨ ⑩	① ② ③ ④ ⑤ ⑥ ⑦ ⑧ ⑨
11	13118040	Nguyễn Văn Phụng	DH13CK			8	8	8	8	○ ○ ① ② ③ ④ ⑤ ⑥ ⑦ ⑧ ⑨ ⑩	① ② ③ ④ ⑤ ⑥ ⑦ ⑧ ⑨
12	13118041	Lê Minh Phương	DH13CK			7	7	7	7	○ ○ ① ② ③ ④ ⑤ ⑥ ⑦ ⑧ ⑨ ⑩	① ② ③ ④ ⑤ ⑥ ⑦ ⑧ ⑨
13	13118045	Nguyễn Văn Sang	DH13CK			8	8	4	5.6	○ ○ ① ② ③ ④ ⑤ ⑥ ⑦ ⑧ ⑨ ⑩	① ② ③ ④ ⑤ ⑥ ⑦ ⑧ ⑨
14	13118049	Lương Ngọc Tân	DH13CK			7	9	6	6.8	○ ○ ① ② ③ ④ ⑤ ⑥ ⑦ ⑧ ⑨ ⑩	① ② ③ ④ ⑤ ⑥ ⑦ ⑧ ⑨
15	13118058	Lê Quang Trọng	DH13CK			8	75	85	8.2	○ ○ ① ② ③ ④ ⑤ ⑥ ⑦ ⑧ ⑨ ⑩	① ② ③ ④ ⑤ ⑥ ⑦ ⑧ ⑨